

Số: /ĐA-UBND

Việt Khê, ngày 29 tháng 6 năm 2026

ĐỀ ÁN

Sắp xếp, tổ chức lại các thôn trên địa bàn xã Việt Khê năm 2026

PHẦN THỨ NHẤT
SỰ CẦN THIẾT VÀ CĂN CỨ XÂY DỰNG ĐỀ ÁN
CÁC THÔN TRÊN ĐỊA BÀN XÃ

I. SỰ CẦN THIẾT XÂY DỰNG ĐỀ ÁN

1. Xuất phát từ thực trạng tổ chức và hoạt động của thôn trên địa bàn xã

Xã Việt Khê có diện tích tự nhiên là 30.98 km², với 11.855 hộ gia đình và 38.051 nhân khẩu. Trên địa bàn xã có 31 thôn, 91 người hoạt động không chuyên trách tại các thôn. Hiện nay, có 12 thôn có số quy mô dân số đạt từ 400 hộ gia đình trở lên; có 19 thôn có quy mô số hộ gia đình chưa đạt tiêu chuẩn theo quy định 400 hộ gia đình; theo tiêu chí quy mô dân số Tổ dân phố (xã Việt Khê định hướng lên Phường) chỉ có 04/31 thôn đảm bảo quy mô số hộ gia đình đạt từ 550 hộ trở lên. Như vậy, hầu hết các thôn trên địa bàn có quy mô nhỏ, không đảm bảo điều kiện về quy mô số hộ gia đình theo quy định.

2. Xuất phát từ yêu cầu thực tế:

Sau khi thực hiện sắp xếp đơn vị hành chính cấp tỉnh, cấp xã năm 2025, xã Việt Khê được thành lập trên cơ sở sáp nhập nhiều đơn vị hành chính trước đây, làm gia tăng số lượng thôn, quy mô dân số và phạm vi quản lý trên địa bàn. Điều này đặt ra yêu cầu cấp thiết phải tiếp tục rà soát, sắp xếp, tổ chức lại các thôn nhằm bảo đảm phù hợp với mô hình tổ chức chính quyền địa phương 02 cấp và yêu cầu quản trị địa phương trong giai đoạn mới.

Qua rà soát thực tế cho thấy, một số thôn có quy mô số hộ gia đình chưa đạt tiêu chuẩn theo quy định; địa bàn dân cư phân tán, ranh giới quản lý đan xen, chưa thực sự phù hợp với định hướng phát triển không gian, quy hoạch và tổ chức cộng đồng dân cư hiện nay. Điều này gây khó khăn nhất định trong công tác quản lý nhà nước, tổ chức các hoạt động cộng đồng, huy động nguồn lực xã hội và triển khai các nhiệm vụ chính trị tại cơ sở.

Bên cạnh đó, việc duy trì nhiều đơn vị thôn có quy mô nhỏ dẫn đến tình trạng phân tán nguồn lực đầu tư, hiệu quả khai thác cơ sở vật chất, thiết chế văn hóa chưa cao; việc bố trí, sử dụng đội ngũ người hoạt động không chuyên trách ở thôn còn dàn trải, chưa phát huy tối đa hiệu quả quản lý và điều hành.

Việc sắp xếp, tổ chức lại các thôn trên địa bàn xã Việt Khê được thực hiện hình thành những vùng động lực phát triển mới rộng hơn, lớn hơn trên cơ sở tôn trọng yếu tố lịch sử, văn hóa, phong tục, tập quán, mối quan hệ cộng đồng dân cư và nguyện vọng chính đáng của Nhân dân; đồng thời phù hợp với các chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước và định hướng phát triển của địa phương trong thời kỳ mới.

Thông qua việc sắp xếp, tổ chức lại thôn sẽ góp phần tinh gọn đầu mối tổ chức ở cơ sở, giảm số lượng người hoạt động không chuyên trách và người trực tiếp tham gia công việc ở thôn; tạo điều kiện kiện toàn đội ngũ cán bộ thôn theo hướng tinh gọn, chất lượng, hiệu quả; nâng cao năng lực lãnh đạo, quản lý, điều hành của hệ thống chính trị ở cơ sở; đồng thời tập trung nguồn lực đầu tư hạ tầng, thiết chế văn hóa - xã hội, thúc đẩy chuyển đổi số, nâng cao chất lượng phục vụ Nhân dân và đáp ứng yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội của xã Việt Khê trong giai đoạn mới

II. CƠ SỞ CHÍNH TRỊ VÀ CĂN CỨ XÂY DỰNG ĐỀ ÁN

1. Cơ sở chính trị

- Kết luận số 210-KL/TW ngày 12/11/2025 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XIII về tiếp tục xây dựng, hoàn thiện tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị trong thời gian tới;

- Kết luận số 34-KL/TW ngày 18/5/2026 của Bộ Chính trị về sắp xếp thôn, tổ dân phố và bố trí, sử dụng, chế độ chính sách đối với người hoạt động không chuyên trách;

- Chỉ thị số 21/CT-TTg ngày 20/5/2026 của Thủ tướng Chính phủ về sắp xếp thôn, tổ dân phố và bố trí, sử dụng, chế độ chính sách đối với người hoạt động không chuyên trách;

- Kế hoạch số 41-KH/TU ngày 23/3/2026 của Thành ủy về xây dựng Đề án nâng cao chất lượng đội ngũ Bí thư chi bộ, trưởng thôn, tổ trưởng tổ dân phố trên địa bàn thành phố.

2. Căn cứ pháp lý

- Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16/6/2025;

- Nghị định số 185/2026/NĐ-CP ngày 26/5/2026 về tổ chức, hoạt động của thôn, tổ dân phố và chế độ, chính sách đối với người hoạt động không chuyên trách ở thôn, tổ dân phố

- Kế hoạch số 192/KH-UBND ngày 27/5/2026 của Ủy ban nhân dân thành phố Hải Phòng về sắp xếp, tổ chức lại thôn, tổ dân phố trên địa bàn thành phố Hải Phòng năm 2026;

- Căn cứ Phương án số 01/PA-UBND ngày 09/6/2026 của Ủy ban nhân dân thành phố về phương án tổng thể sắp xếp, tổ chức lại thôn, tổ dân phố và bố trí, sử dụng, giải quyết chế độ, chính sách đối với người hoạt động không chuyên trách ở thôn, tổ dân phố trên địa bàn thành phố Hải Phòng năm 2026;

- Quyết định số 718/QĐ-UBND ngày 28/02/2026 của Ủy ban nhân dân Thành phố về việc công bố danh mục đô thị loại II, loại III, phường đạt mức quy định trình độ phát triển đô thị đối với đơn vị hành chính trong đô thị loại II, loại III được chuyển tiếp theo quy định tại Nghị quyết số 111/2025/UBTVQH15 ngày 24 tháng 12 năm 2025 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội;

- Căn cứ Kế hoạch số 152/KH-UBND ngày 27/5/2026 của UBND xã Việt Khê về việc sắp xếp, tổ chức lại thôn trên địa bàn xã Việt Khê năm 2026; Phương án số 02/PA-UBND, ngày 29/5/2026 của Ủy ban nhân dân xã về sắp xếp, tổ chức lại các thôn trên địa bàn xã Việt Khê năm 2026;

- Căn cứ Thông báo Kết luận số 137-TB/ĐU ngày 29/5/2026 và Thông báo Kết luận số 158-TB/ĐU ngày 25/6/2026 của Ban chấp hành Đảng bộ xã Việt Khê về việc sắp xếp, tổ chức lại các thôn trên địa bàn xã Việt Khê năm 2026.

PHẦN THỨ HAI

THỰC TRẠNG THÔN VÀ NGƯỜI HOẠT ĐỘNG KHÔNG CHUYÊN TRÁCH, NGƯỜI THAM GIA TRỰC TIẾP TẠI THÔN TRÊN ĐỊA BÀN XÃ VIỆT KHÊ

I. THỰC TRẠNG THÔN

1. Số lượng thôn

a) Tổng số thôn

Xã Việt Khê hiện có 31 thôn đang tổ chức và hoạt động ổn định, gồm: Thôn Kỳ Sơn 1, 2, 3, 4, 5, 6, 7, 8, 9, 10; Thôn Lại Xuân 1, 2, 3, 4, 5, 6, 7, 8, 9, 10, 11, Thôn An Sơn 1, 2, 3, 4, 5, 6; Thôn Phù Lưu 1, thôn Phù Lưu 2, thôn Việt Khê, thôn Ngọc Khê.

b) Quy mô thôn

- Đối chiếu với Nghị định số 185/2026/NĐ-CP ngày 26/5/2026 về tổ chức, hoạt động của thôn, tổ dân phố và chế độ, chính sách với người hoạt động không chuyên trách ở thôn, tổ dân phố: (khoản c, điểm 1, Điều 10 "Ở vùng đồng bằng sông Hồng: Thôn phải có từ 400 hộ gia đình trở lên, tổ dân phố phải có từ 550 hộ gia đình trở lên") mới bảo đảm điều kiện về quy mô số hộ gia đình.

Đối với xã Việt Khê, ngoài yêu cầu các thôn sau sắp xếp phải bảo đảm tiêu chuẩn quy mô hộ gia đình tối thiểu theo quy định (400 hộ), địa phương còn tính toán theo định hướng phát triển phát triển đô thị trong tương lai (lên Phường), các khu vực được nghiên cứu theo hướng bảo đảm quy mô dân cư thôn tương đương tiêu chuẩn Tổ dân phố (550 hộ) hoặc mở rộng các khu vực để tạo dư địa phát triển, có khả năng phát triển nhanh về quy mô dân số, đáp ứng yêu cầu hình thành TDP khi địa phương phát triển lên phường trong tương lai.

*** Theo tiêu chí của thôn hiện tại:**

Trên địa bàn xã Việt Khê hiện nay có 12 thôn bảo đảm điều kiện về quy mô số hộ gia đình theo quy định, 19 thôn chưa bảo đảm điều kiện về quy mô số hộ gia đình theo quy định, trong đó:

- + 01 thôn có quy mô từ 50% đến dưới 70% quy định (*Thôn Kỳ Sơn 2*).
- + 18 thôn có quy mô từ 70% đến dưới 100% quy định.
- + 12 thôn có quy mô dân số trên 100% quy định.

Bảng 1: Đánh giá điều kiện về quy mô số hộ gia đình của thôn hiện tại theo Nghị định 185

STT	Tên thôn	Số hộ gia đình	Mức đối chiếu với chuẩn 400 hộ (%)	Đánh giá
1	Lại Xuân 1	315	78.75%	Chưa đạt, từ 70% đến dưới 100%
2	Lại Xuân 2	298	74.5%	Chưa đạt, từ 70% đến dưới 100%
3	Lại Xuân 3	363	90.75%	Chưa đạt, từ 70% đến dưới 100%
4	Lại Xuân 4	316	79%	Chưa đạt, từ 70% đến dưới 100%
5	Lại Xuân 5	336	84%	Chưa đạt, từ 70% đến dưới 100%
6	Lại Xuân 6	315	78.75%	Chưa đạt, từ 70% đến dưới 100%
7	Lại Xuân 7	353	88.25%	Chưa đạt, từ 70% đến dưới 100%
8	Lại Xuân 8	462	115.5%	Đạt

9	Lại Xuân 9	383	95.75%	Chưa đạt, từ 70% đến dưới 100%
10	Lại Xuân 10	408	102%	Đạt
11	Lại Xuân 11	313	78.25%	Chưa đạt, từ 70% đến dưới 100%
12	Kỳ Sơn 1	359	89.75%	Chưa đạt, từ 70% đến dưới 100%
13	Kỳ Sơn 2	255	63.75%	Chưa đạt, từ 50% đến dưới 70%
14	Kỳ Sơn 3	335	83.75%	Chưa đạt, từ 70% đến dưới 100%
15	Kỳ Sơn 4	344	86%	Chưa đạt, từ 70% đến dưới 100%
16	Kỳ Sơn 5	563	140.75%	Đạt
17	Kỳ Sơn 6	284	71%	Chưa đạt, từ 70% đến dưới 100%
18	Kỳ Sơn 7	305	76.25%	Chưa đạt, từ 70% đến dưới 100%
19	Kỳ Sơn 8	324	81%	Chưa đạt, từ 70% đến dưới 100%
20	Kỳ Sơn 9	484	121%	Đạt
21	Kỳ Sơn 10	334	83.5%	Chưa đạt, từ 70% đến dưới 100%
22	An Sơn 1	295	73.75%	Chưa đạt, từ 70% đến dưới 100%
23	An Sơn 2	414	103.5%	Đạt
24	An Sơn 3	410	102.5%	Đạt
25	An Sơn 4	418	104.5%	Đạt
26	An Sơn 5	328	82%	Chưa đạt, từ 70% đến dưới 100%
27	An Sơn 6	421	105.25%	Đạt
28	Phù Lưu 1	418	104.5%	Đạt
29	Phù Lưu 2	562	140.5%	Đạt
30	Ngọc Khê	636	159%	Đạt

31	Việt Khê	552	138%	Đạt
----	----------	-----	------	-----

*** Theo tiêu chí của Tổ dân phố (xã Việt Khê đang định hướng phát triển lên Phường):**

Trên địa bàn xã Việt Khê hiện nay chỉ có 04 thôn bảo đảm điều kiện về quy mô số hộ gia đình theo quy định (550 hộ), 27 thôn chưa bảo đảm điều kiện về quy mô số hộ gia đình theo quy định, trong đó:

- + 19 thôn có quy mô từ 50% đến dưới 70% quy định.
- + 08 thôn có quy mô từ 70% đến dưới 100% quy định.
- + 04 thôn có quy mô dân số trên 100% quy định.

Bảng 2: Đánh giá điều kiện về quy mô số hộ gia đình của Tổ dân phố theo Nghị định 185

STT	Tên thôn	Số hộ gia đình	Mức đối chiếu với chuẩn lên Phường 550 hộ (%)	Đánh giá
1	Lại Xuân 1	315	57.27%	Chưa đạt, từ 50% đến dưới 70%
2	Lại Xuân 2	298	54.18%	Chưa đạt, từ 50% đến dưới 70%
3	Lại Xuân 3	363	66.00%	Chưa đạt, từ 50% đến dưới 70%
4	Lại Xuân 4	316	57.45%	Chưa đạt, từ 50% đến dưới 70%
5	Lại Xuân 5	336	61.09%	Chưa đạt, từ 50% đến dưới 70%
6	Lại Xuân 6	315	57.27%	Chưa đạt, từ 50% đến dưới 70%
7	Lại Xuân 7	353	64.18%	Chưa đạt, từ 50% đến dưới 70%
8	Lại Xuân 8	462	84%	Chưa đạt, từ 70% đến dưới 100%
9	Lại Xuân 9	383	69.63%	Chưa đạt, từ 50% đến dưới 70%
10	Lại Xuân 10	408	65.81%	Chưa đạt, từ 50% đến

				dưới 70%
11	Lại Xuân 11	313	56.90%	Chưa đạt, từ 50% đến dưới 70%
12	Kỳ Sơn 1	359	65.27%	Chưa đạt, từ 50% đến dưới 70%
13	Kỳ Sơn 2	255	46.36%	Chưa đạt, từ 50% đến dưới 70%
14	Kỳ Sơn 3	335	60.90%	Chưa đạt, từ 50% đến dưới 70%
15	Kỳ Sơn 4	344	62.54%	Chưa đạt, từ 50% đến dưới 70%
16	Kỳ Sơn 5	563	102.36%	Đạt
17	Kỳ Sơn 6	284	51.63%	Chưa đạt, từ 50% đến dưới 70%
18	Kỳ Sơn 7	305	55.45%	Chưa đạt, từ 50% đến dưới 70%
19	Kỳ Sơn 8	324	58.90%	Chưa đạt, từ 50% đến dưới 70%
20	Kỳ Sơn 9	484	88%	Chưa đạt, từ 70% đến dưới 100%
21	Kỳ Sơn 10	334	60.72%	Chưa đạt, từ 50% đến dưới 70%
22	An Sơn 1	295	53.63%	Chưa đạt, từ 50% đến dưới 70%
23	An Sơn 2	414	75.27%	Chưa đạt, từ 70% đến dưới 100%
24	An Sơn 3	410	74.54%	Chưa đạt, từ 70% đến dưới 100%
25	An Sơn 4	418	76%	Chưa đạt, từ 70% đến dưới 100%
26	An Sơn 5	328	59.63%	Chưa đạt, từ 50% đến dưới 70%
27	An Sơn 6	421	76.54%	Chưa đạt, từ 70% đến dưới 100%

28	Phù Lưu 1	418	76%	Chưa đạt, từ 70% đến dưới 100%
29	Phù Lưu 2	562	102.18%	Đạt
30	Ngọc Khê	636	115.63%	Đạt
31	Việt Khê	552	100.36%	Đạt

c) Cơ sở hạ tầng kinh tế - xã hội thiết yếu

Hiện nay, trên địa bàn xã Việt Khê có 23 nhà văn hóa phục vụ hội họp, sinh hoạt cộng đồng, tổ chức các hoạt động văn hóa, xã hội, các nhiệm vụ ở khu dân cư cho các thôn.

Đồng thời, trên địa bàn xã có các khu thể thao gắn với các thôn hiện trạng, phục vụ nhu cầu sinh hoạt văn hóa, thể thao của Nhân dân.

Nhìn chung, cơ sở hạ tầng thiết yếu phục vụ hoạt động cộng đồng của các thôn trên địa bàn xã cơ bản bảo đảm yêu cầu thực tế tại địa phương.

2. Tổ chức tại thôn

Hiện nay, tại các thôn trên địa bàn xã Việt Khê cơ bản đã thành lập và duy trì hoạt động các tổ chức ở thôn theo quy định và theo yêu cầu thực tiễn quản lý ở cơ sở, gồm: Chi bộ Đảng, Ban Công tác Mặt trận, Chi hội Cựu chiến binh, Chi hội Phụ nữ, Chi đoàn Thanh niên, Chi hội Nông dân, Chi hội người cao tuổi và các tổ chức, lực lượng tham gia hoạt động ở thôn theo quy định. Các tổ chức này thực hiện nhiệm vụ tuyên truyền, vận động Nhân dân chấp hành chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước; tham gia xây dựng khối đại đoàn kết toàn dân; tổ chức các phong trào thi đua, hoạt động văn hóa, xã hội, giữ gìn an ninh trật tự và phát triển kinh tế tại cộng đồng dân cư.

Đối với tổ chức Đảng ở thôn, theo số liệu hiện có, các thôn trên địa bàn xã đều có Chi bộ Đảng để lãnh đạo, chỉ đạo hoạt động của thôn. Không có thôn không có Chi bộ. Mỗi thôn hiện có 01 Chi bộ gắn với địa bàn dân cư của thôn. Chưa phát sinh trường hợp thôn có từ 02 Chi bộ trở lên trong phạm vi dữ liệu đã rà soát.

Về Ban Công tác Mặt trận, hiện nay 31/31 thôn đều có người giữ chức danh Trưởng ban Công tác Mặt trận. Đây là lực lượng trực tiếp phối hợp với Chi bộ, Trưởng thôn và các chi hội, chi đoàn trong công tác tuyên truyền, vận động Nhân dân, tổ chức ngày hội đại đoàn kết toàn dân tộc, nắm bắt tình hình Nhân dân và tham gia thực hiện các nhiệm vụ chính trị ở địa bàn dân cư.

Về các chi hội, chi đoàn và tổ chức đoàn thể ở thôn, các thôn cơ bản có các chức danh, lực lượng tham gia hoạt động trực tiếp như Chi hội Phụ nữ, Chi hội Nông dân, Chi hội Cựu chiến binh, Chi đoàn Thanh niên, Chi hội người cao tuổi

và một số chức danh liên quan như Phó Trưởng thôn hoặc Phó Bí thư Chi bộ kiêm Phó Trưởng thôn. Qua rà soát, các tổ chức đoàn thể ở thôn được duy trì tương đối đầy đủ, các tổ chức hội hoạt động ổn định.

(Số liệu chi tiết tại Phụ lục 2 kèm theo Đề án)

3. Tình hình hoạt động tại thôn

Trong những năm qua, dưới sự lãnh đạo của cấp ủy Đảng, sự quản lý điều hành của chính quyền địa phương và sự phối hợp của Ban Công tác Mặt trận cùng các tổ chức đoàn thể, thôn đã duy trì ổn định các hoạt động, thực hiện tốt nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội, bảo đảm quốc phòng, an ninh và xây dựng đời sống văn hóa ở khu dân cư.

Bộ máy tự quản ở thôn được kiện toàn, hoạt động nền nếp; việc triển khai các chủ trương của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước và các nhiệm vụ của địa phương được thực hiện kịp thời, hiệu quả. Các phong trào thi đua yêu nước, cuộc vận động “Toàn dân đoàn kết xây dựng nông thôn mới, đô thị văn minh” được Nhân dân tích cực hưởng ứng.

Nhìn chung, thôn đã phát huy tinh thần đoàn kết, tự quản của cộng đồng dân cư, hoàn thành tốt các nhiệm vụ được giao, góp phần tích cực vào sự phát triển chung của địa phương. Đây là cơ sở thuận lợi để thực hiện việc sắp xếp, tổ chức lại thôn theo chủ trương của cấp có thẩm quyền, bảo đảm ổn định đời sống Nhân dân và nâng cao hiệu quả hoạt động của cộng đồng dân cư trong thời gian tới.

II. THỰC TRẠNG NGƯỜI HOẠT ĐỘNG KHÔNG CHUYÊN TRÁCH VÀ NGƯỜI TRỰC TIẾP THAM GIA CÔNG VIỆC CỦA THÔN

1. Người hoạt động không chuyên trách ở thôn

Hiện nay, trên địa bàn xã Việt Khê có tổng số 91 người hoạt động không chuyên trách ở thôn; trong đó, Thôn trưởng: 30 người, Bí thư chi bộ: 30 người, Trưởng Ban công tác mặt trận thôn: 31 người.

Về cơ cấu độ tuổi: 07 người dưới 42 tuổi; Từ 42 tuổi đến 50 tuổi: 10 người; từ 50 tuổi đến 62 tuổi: 20 người; từ 62 tuổi đến 70 tuổi: 42 người; từ trên 70 tuổi: 12 người.

Về trình độ đào tạo: có 01 trường hợp trên Đại học; 11 trường hợp Đại học, 19 người có trình độ cao đẳng, trung cấp và 60 người có trình độ phổ thông.

Đối chiếu với quy định về cơ cấu người hoạt động không chuyên trách ở thôn, với 31 thôn hiện trạng thì số lượng tối đa theo cơ cấu 03 chức danh/thôn là 93 người; hiện xã có 91 người, thiếu 02 người so với cơ cấu đầy đủ. Nguyên nhân do 01 trưởng thôn và 01 Bí thư chi bộ xin nghỉ không làm cán bộ không chuyên trách tại thôn.

(Số liệu chi tiết tại Phụ lục 3A kèm theo Đề án)

2. Người trực tiếp tham gia công việc của thôn đang hưởng bồi dưỡng theo các quy định của thành phố Hải Phòng

Hiện nay, trên địa bàn xã Việt Khê có tổng số 174 người tham gia hoạt động trực tiếp ở thôn. Trong đó, nếu phân theo chức danh và không tính các trường hợp kiêm nhiệm thì có: 19 người giữ chức danh Phó Trưởng thôn hoặc Phó Bí thư Chi bộ kiêm Phó Trưởng thôn, 31 người tham gia Chi hội Cựu chiến binh, 31 người tham gia Chi hội Phụ nữ, 31 người là Bí thư Chi đoàn Thanh niên, 31 người tham gia Chi hội Nông dân và 31 cộng tác viên dân số.

Đối chiếu với tình hình thực tế tại 31 thôn hiện trạng, đội ngũ người tham gia hoạt động trực tiếp ở thôn cơ bản đã được bố trí theo các chức danh, tổ chức đoàn thể ở cơ sở như Phó Trưởng thôn, Chi hội Cựu chiến binh, Chi hội Phụ nữ, Bí thư Chi đoàn Thanh niên, Chi hội Nông dân, cộng tác viên dân số, y tế.

(Số liệu chi tiết tại Phụ lục 3B kèm theo Đề án)

3. Các trường hợp người tham gia công việc khác của thôn đang hưởng phụ cấp/bồi dưỡng theo các quy định của Trung ương, thành phố (nếu có)

Ngoài đội ngũ người hoạt động không chuyên trách ở thôn và người trực tiếp tham gia công việc của thôn, trên địa bàn xã Việt Khê hiện có các lực lượng hoạt động ở cơ sở gồm lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở và Thôn đội trưởng.

Cụ thể, lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở được bố trí tại 31/31 thôn, với tổng số 90 người, gồm các chức danh Tổ trưởng, Tổ phó và Tổ viên. Đội ngũ Thôn đội trưởng được bố trí tại 31/31 thôn, trực tiếp Trưởng thôn kiêm nhiệm (*Hiện đang hưởng phụ cấp theo Nghị quyết số 10/2024/NQ-HĐND ngày 19/07/2024 của Hội đồng nhân dân thành phố Hải Phòng quy định tiêu chí thành lập tổ bảo vệ an ninh, trật tự; tiêu chí về số lượng thành viên tổ bảo vệ an ninh, trật tự; mức chi hỗ trợ đối với lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở trên địa bàn thành phố Hải Phòng*).

Các lực lượng này tham gia phối hợp với Chi bộ, Trưởng thôn, Ban Công tác Mặt trận, Công an xã, Ban Chỉ huy quân sự xã và các tổ chức đoàn thể ở thôn trong việc thực hiện nhiệm vụ bảo đảm an ninh, trật tự, quốc phòng, quân sự địa phương và các nhiệm vụ chính trị ở cơ sở.

Khi thực hiện sắp xếp, tổ chức lại thôn, UBND xã sẽ tiếp tục rà soát, kiện toàn, bố trí các lực lượng này phù hợp với mô hình thôn mới sau sắp xếp, bảo đảm hoạt động ổn định, liên tục, không gián đoạn.

4. Đánh giá chung về số lượng, hoạt động của các chức danh người hoạt

động không chuyên trách, người trực tiếp tham gia công việc của thôn và người tham gia công việc khác của thôn

Hiện nay, tại các thôn trên địa bàn xã, đội ngũ người hoạt động không chuyên trách, người trực tiếp tham gia công việc của thôn và những người tham gia công việc khác ở thôn được bố trí cơ bản theo quy định hiện hành, gồm các chức danh như: Bí thư Chi bộ, Trưởng thôn, Trưởng Ban Công tác Mặt trận, Chi hội trưởng các đoàn thể và các chức danh khác theo quy định.

Về số lượng, cơ bản đáp ứng yêu cầu thực hiện nhiệm vụ chính trị, quản lý cộng đồng dân cư và tổ chức các phong trào ở cơ sở. Đội ngũ cán bộ thôn đa số là những người có uy tín, tâm huyết, trách nhiệm, am hiểu tình hình địa bàn, có kinh nghiệm trong công tác vận động quần chúng, góp phần quan trọng trong việc triển khai chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước và các nhiệm vụ của địa phương đến Nhân dân.

Về hoạt động, các chức danh ở thôn đã thực hiện tương đối tốt nhiệm vụ được giao; chủ động phối hợp trong công tác tuyên truyền, vận động Nhân dân tham gia các phong trào thi đua yêu nước, xây dựng nông thôn mới, giữ gìn an ninh trật tự, bảo vệ môi trường, thực hiện quy chế dân chủ ở cơ sở và các nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội của địa phương. Các chi hội, đoàn thể cơ bản duy trì hoạt động thường xuyên, góp phần củng cố khối đại đoàn kết toàn dân ở thôn.

Tuy nhiên, bên cạnh những kết quả đạt được, vẫn còn một số khó khăn, hạn chế như: một số thôn có quy mô dân số nhỏ nhưng số lượng người tham gia công việc ở thôn tương đối nhiều; khối lượng công việc giữa các chức danh có lúc còn chồng chéo; chất lượng hoạt động của một số chức danh chưa đồng đều; việc bố trí, sử dụng nguồn nhân lực ở một số thôn chưa thật sự phát huy hiệu quả. Kinh phí hỗ trợ hoạt động còn hạn chế, trong khi yêu cầu, nhiệm vụ ngày càng tăng.

Qua thực tiễn hoạt động cho thấy, việc sắp xếp, tổ chức lại thôn sẽ tạo điều kiện tinh gọn đầu mối, giảm số lượng người hoạt động không chuyên trách và người tham gia công việc ở thôn, góp phần nâng cao hiệu lực, hiệu quả hoạt động của hệ thống chính trị ở cơ sở; đồng thời tập trung nguồn lực, nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ thôn, đáp ứng yêu cầu quản lý và tổ chức thực hiện nhiệm vụ trong giai đoạn mới.

PHẦN THỨ BA PHƯƠNG ÁN SẮP XẾP, TỔ CHỨC LẠI THÔN

I. MỤC TIÊU

1. Thực hiện sắp xếp, tổ chức lại các thôn có quy mô số hộ gia đình chưa

đảm bảo theo quy định tại Nghị định số 185/2026/NĐ-CP ngày 26/5/2026 về tổ chức, hoạt động của thôn, tổ dân phố và chế độ, chính sách đối với người hoạt động không chuyên trách ở thôn, tổ dân phố.

2. Việc sắp xếp, tổ chức lại thôn và người hoạt động không chuyên trách thôn gắn với yêu cầu nâng cao hiệu quả quản trị ở cơ sở, thúc đẩy chuyển đổi số, đáp ứng yêu cầu phát triển nhanh, bền vững, mục tiêu tăng trưởng “2 con số” và nâng cao chất lượng phục vụ Nhân dân phù hợp với yêu cầu trong tình hình mới.

II. NGUYÊN TẮC XÂY DỰNG ĐỀ ÁN SẮP XẾP, TỔ CHỨC LẠI CÁC THÔN TRÊN ĐỊA BÀN XÃ VIỆT KHÊ

Đề bảo đảm việc sắp xếp, tổ chức lại thôn trên địa bàn xã Việt Khê thực hiện đúng quy định của pháp luật, phù hợp với tình hình thực tiễn địa phương, giữ vững sự ổn định của cộng đồng dân cư và tạo động lực phát triển lâu dài, việc xây dựng Đề án được thực hiện trên cơ sở 05 nguyên tắc chủ yếu sau:

1. Bảo đảm tuân thủ đầy đủ các quy định của Trung ương và thành phố Hải Phòng

Việc sắp xếp, tổ chức lại thôn được thực hiện trên cơ sở các quy định của Trung ương và thành phố Hải Phòng, bảo đảm đúng trình tự, thủ tục, tiêu chuẩn và thẩm quyền theo quy định hiện hành.

Đối với xã Việt Khê, ngoài yêu cầu các thôn sau sắp xếp phải bảo đảm tiêu chuẩn tối thiểu về quy mô số hộ gia đình theo quy định, địa phương còn nghiên cứu theo định hướng phát triển đô thị trong tương lai, từng bước hình thành các khu dân cư có quy mô phù hợp với tiêu chuẩn tổ dân phố khi xã phát triển lên phường. Các phương án sắp xếp được tính toán theo hướng mở rộng không gian phát triển, tạo dư địa tăng dân số, thuận lợi cho đầu tư hạ tầng kỹ thuật, hạ tầng xã hội và đáp ứng yêu cầu quản lý trong giai đoạn tiếp theo.

2. Bảo đảm tính liên kết về vị trí địa lý và thuận lợi trong quản lý hành chính khi triển khai mô hình chính quyền địa phương 02 cấp

Việc xác định ranh giới các thôn mới ưu tiên sử dụng các yếu tố địa lý tự nhiên và hạ tầng giao thông hiện có như tỉnh lộ 352, trục đường liên xã, đường liên thôn, sông ngòi, kênh mương; đồng thời gắn với các trục giao thông động lực đã được quy hoạch như tuyến đường rộng 25m kết nối phường Nhị Chiểu, các cụm công nghiệp, cảng thủy nội địa và các khu vực phát triển mới.

Nguyên tắc này nhằm hình thành các đơn vị dân cư có ranh giới rõ ràng, không bị chia cắt bởi các công trình hạ tầng lớn, bảo đảm thuận lợi cho công tác quản lý dân cư, đất đai, xây dựng, giải quyết thủ tục hành chính và tổ chức các hoạt động cộng đồng; đồng thời tạo sự thống nhất về không gian phát triển giữa các khu dân cư liền kề.

3. Hạn chế tối đa việc chia cắt các khu vực đã được quy hoạch và các dự án phát triển

Việc sắp xếp, tổ chức lại thôn được thực hiện trên cơ sở gắn kết chặt chẽ với quy hoạch sử dụng đất, quy hoạch xây dựng, quy hoạch phát triển kinh tế - xã hội và các dự án đầu tư trên địa bàn.

Các phương án sắp xếp ưu tiên bảo đảm tính thống nhất về không gian quy hoạch, tránh tình trạng một khu vực quy hoạch hoặc một dự án phát triển nằm trên địa bàn nhiều thôn khác nhau gây khó khăn cho công tác quản lý, giải phóng mặt bằng, đầu tư xây dựng và khai thác sau đầu tư.

Thông qua việc sắp xếp, địa phương hướng tới hình thành các vùng phát triển mới có quy mô lớn hơn, tạo điều kiện thuận lợi cho việc thu hút đầu tư, phát triển hạ tầng, chỉnh trang khu dân cư, mở rộng không gian đô thị và tăng cường liên kết vùng trong tương lai.

4. Tôn trọng yếu tố lịch sử, văn hóa, tín ngưỡng và bản sắc cộng đồng dân cư

Việc sắp xếp thôn không chỉ dựa trên các tiêu chí hành chính đơn thuần mà còn phải ưu tiên bảo đảm giữ gìn các giá trị lịch sử, văn hóa và bản sắc cộng đồng đã hình thành qua nhiều thế hệ.

Đề án xác định nguyên tắc ưu tiên giữ gìn các tên Làng truyền thống, các không gian văn hóa lâu đời, các di tích lịch sử - văn hóa và các thiết chế tín ngưỡng gắn bó với đời sống tinh thần của Nhân dân. Việc sắp xếp, tổ chức lại thôn chỉ nhằm đáp ứng yêu cầu về tổ chức hành chính và quản lý nhà nước ở cơ sở, không làm thay đổi các giá trị văn hóa truyền thống, phong tục, tập quán và nhu cầu sinh hoạt tín ngưỡng của Nhân dân.

5. Bảo đảm phù hợp với năng lực quản lý của hệ thống chính trị ở cơ sở

Việc sắp xếp thôn phải hướng tới mục tiêu tinh gọn bộ máy nhưng đồng thời bảo đảm khả năng quản lý, điều hành hiệu quả của hệ thống chính trị ở cơ sở. Không thực hiện việc giảm đầu mỗi một cách cơ học dẫn đến hình thành các thôn có quy mô quá lớn, địa bàn quá rộng hoặc dân số quá đông gây khó khăn trong quản lý.

Các phương án sắp xếp được nghiên cứu kỹ lưỡng trên cơ sở cân đối giữa yêu cầu tinh gọn với khả năng quản lý thực tế của đội ngũ cán bộ thôn, bảo đảm mỗi thôn sau khi thành lập có quy mô hợp lý về dân số, diện tích và phạm vi quản lý. Qua đó tạo điều kiện thuận lợi cho cấp ủy, chi bộ, Trưởng thôn, Ban công tác mặt trận và các tổ chức đoàn thể trong quản lý, tổ chức các hoạt động cộng đồng và phục vụ Nhân dân.

Đồng thời, việc sắp xếp góp phần kiện toàn đội ngũ người hoạt động không chuyên trách ở thôn theo hướng tinh gọn, chất lượng, đáp ứng yêu cầu quản trị địa

phương, chuyển đổi số và xây dựng chính quyền phục vụ trong giai đoạn mới.

III. PHƯƠNG ÁN SẮP XẾP, TỔ CHỨC LẠI THÔN

1. Phương án sắp xếp

Sắp xếp, tổ chức lại 29/31 thôn trên địa bàn xã Việt Khê thành 16 thôn, cụ thể:

1.1. Sắp xếp, tổ chức lại thôn Lại Xuân 1 với Phần lớn Thôn Lại Xuân 2 với một phần thôn Lại Xuân 8 để thành lập thôn Doãn Lại.

Sau sắp xếp, thôn Doãn Lại đảm bảo quy mô số hộ gia đình theo quy định.

a) Về đặc điểm, tình hình, quy mô thôn sau sắp xếp

Tên thôn mới: Thôn Doãn Lại.

Thành phần sắp xếp, tổ chức lại: Nguyên trạng thôn Lại Xuân 1 với Phần lớn Thôn Lại Xuân 2 (*trừ phần diện tích mỏm đá, đất ven bờ giáp khu vực Trại Sơn, không có dân cư sinh sống tại khu vực*), một phần nhỏ thôn Lại Xuân 8 (*khu vực cánh đồng và khu dân cư Trại ông Như thôn lại Xuân 8 cắt theo đường nương dài của cống Chó Đá, khu Chẽ*).

Vị trí địa lý, ranh giới của thôn Doãn Lại: được xác định trên cơ sở ranh giới hiện trạng của thôn Lại Xuân 1, Lại Xuân 2 và Lại Xuân 8, trong đó: Phía Đông giáp thôn Vũ Lao, phía Tây giáp thôn Trại Sơn, phía Nam giáp thôn Phù Lưu và thôn An Nội, Phía Bắc giáp thôn Pháp Cổ 2 (*ranh giới cụ thể thể hiện tại hồ sơ, bản đồ kèm theo*).

Số hộ gia đình: 623 hộ.

Số nhân khẩu: 1.993 người.

Diện tích tự nhiên: 191 ha.

Cơ sở hạ tầng kinh tế - xã hội thiết yếu: hiện có 01 nhà văn hóa, Đình Doãn Lại, Chùa Linh Quang.

Số Chi bộ Đảng dự kiến thành lập: 01 Chi bộ thôn Doãn Lại trên cơ sở hợp nhất Chi bộ thôn Lại Xuân 1, Lại Xuân 2.

b) Lý do sắp xếp, tổ chức lại

- Các thôn đều chưa đảm bảo quy mô số hộ gia đình theo quy định. Trong đó, thôn Lại Xuân 1 và thôn Lại Xuân 2 đều có quy mô từ 70% đến dưới 100% số hộ gia đình theo quy định; phần diện tích, dân cư dự kiến sắp xếp, tổ chức lại của thôn Lại Xuân 8 gồm 11 hộ gia đình, thuộc trường hợp có quy mô dưới 10% số hộ gia đình theo quy định.

- Thôn Lại Xuân 1, Lại Xuân 2 và một phần thôn Lại Xuân 8 (*gồm 11 hộ gia đình*) là các khu dân cư liền kề, có điều kiện tự nhiên, lịch sử hình thành, phong tục, tập quán và quan hệ cộng đồng dân cư gắn bó mật thiết với nhau. Các

thôn đều thuộc không gian văn hóa truyền thống của Làng Văn hóa Doãn Lại, Nhân dân có chung đời sống tín ngưỡng, cùng sinh hoạt văn hóa tại Di tích lịch sử - văn hóa cấp Thành phố: Đình Doãn Lại và Chùa Linh Quang (*chùa Doãn Lại*), thường xuyên tham gia các lễ hội, hoạt động văn hóa cộng đồng và phong trào thi đua tại địa phương. Việc sắp xếp, tổ chức lại không làm ảnh hưởng đến các giá trị văn hóa truyền thống, nhu cầu sinh hoạt tín ngưỡng, tôn giáo và đời sống cộng đồng của Nhân dân.

- Khu vực dự kiến thành lập thôn Doãn Lại có không gian phát triển tương đối liên hoàn, thuận lợi cho công tác quản lý dân cư, đầu tư hạ tầng kỹ thuật, hạ tầng xã hội, chỉnh trang khu dân cư và thực hiện các định hướng quy hoạch phát triển của địa phương trong thời gian tới.

Do đó, việc sắp xếp, tổ chức lại để thành lập **thôn Doãn Lại** vừa bảo đảm tiêu chuẩn về quy mô dân cư theo quy định, vừa kế thừa và phát huy các giá trị lịch sử, văn hóa truyền thống của cộng đồng dân cư; góp phần tinh gọn tổ chức ở cơ sở, nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước, sử dụng hiệu quả cơ sở vật chất hiện có, tạo điều kiện thuận lợi cho Nhân dân trong sinh hoạt, giao lưu cộng đồng, đồng thời phục vụ tốt hơn yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội, quy hoạch và xây dựng địa phương trong giai đoạn mới.

c) Thực trạng và phương án bố trí, sắp xếp người hoạt động không chuyên trách và người tham gia hoạt động trực tiếp ở thôn

Đối với người hoạt động không chuyên trách ở thôn, hiện có 06 người, gồm 02 Bí thư Chi bộ, 02 Trưởng thôn, 02 Trưởng ban công tác mặt trận. Sau sắp xếp, dự kiến bố trí 03 chức danh, gồm 01 Bí thư Chi bộ, 01 Trưởng thôn, 01 Trưởng ban Công tác Mặt trận; dôi dư 03 người.

Đối với người tham gia hoạt động trực tiếp ở thôn, thực hiện rà soát thực trạng và xây dựng phương án sắp xếp, bố trí các chức danh người tham gia hoạt động trực tiếp ở tổ dân phố theo quy định Nghị quyết số 09/2024/NQ-HĐND ngày 19/7/2024 của Hội đồng nhân dân thành phố Hải Phòng sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị quyết số 15/2023/NQ-HĐND ngày 08/12/2023 của Hội đồng nhân dân thành phố Hải Phòng.

1.2. Sắp xếp, tổ chức lại phần lớn Thôn Lại Xuân 3 với một phần Thôn Lại Xuân 7, một phần thôn Lại Xuân 11 để thành lập Thôn Dương Xuân

a) Về đặc điểm, tình hình, quy mô thôn sau sắp xếp

Tên thôn mới: Thôn Dương Xuân

Thành phần sắp xếp, tổ chức lại: Phần lớn thôn Lại Xuân 3 (*toàn bộ phía bên trái trục đường tỉnh 352 tính từ dốc Dương Xuân*) với một phần thôn Lại Xuân 7 (*đầu đường tỉnh 352 vào phân trại K4 trại giam Xuân Nguyên, phía tay phải*) và một phần thôn Lại Xuân 11 (*khu vực Khu hành chính Trại giam Xuân*

Nguyên, khu Đầm Thượng, nằm cùng phía trục đường 352 tới Phà Lại Xuân cũ)

Vị trí địa lý, ranh giới của thôn Dương Xuân: được xác định trên cơ sở ranh giới hiện trạng của phần diện tích thôn Lại Xuân 3, Lại Xuân 7 và Lại Xuân 11, trong đó: Phía Đông giáp thôn Phi Liệt, phía Tây giáp thôn Pháp Cổ 2, phía Nam và phía Bắc giáp sông Đá Bạch về phía tỉnh Quảng Ninh (*ranh giới cụ thể thể hiện tại hồ sơ, bản đồ kèm theo*).

Số hộ gia đình: 452 hộ.

Số nhân khẩu: 1.447 người.

Diện tích tự nhiên: 181 ha.

Cơ sở hạ tầng kinh tế - xã hội thiết yếu: hiện có 01 nhà văn hóa, 01 đình Dương Xuân, 01 chùa Hương Sơn Tự (*tức chùa Dương Xuân*) – di tích lịch sử, văn hóa cấp Thành phố.

Số Chi bộ Đảng dự kiến thành lập: 01 Chi bộ thôn Dương Xuân trên cơ sở nguyên trạng Chi bộ thôn Lại Xuân 3 cùng một phần Đảng viên chi bộ Lại Xuân 7, 11 (nếu phù hợp).

b) Lý do sắp xếp, tổ chức lại

- Các thôn đều chưa đảm bảo quy mô số hộ gia đình theo quy định. Trong đó, thôn Lại Xuân 3 quy mô từ 70% đến dưới 100% số hộ gia đình theo quy định; phần diện tích, dân cư dự kiến sắp xếp, tổ chức lại của thôn Lại Xuân 7 và thôn Lại Xuân 11, thuộc trường hợp có quy mô dưới 20% số hộ gia đình theo quy định.

- Một phần thôn Lại Xuân 3, Lại Xuân 7 và một phần thôn Lại Xuân 11 là các khu dân cư liền kề, cùng nằm về một phía trục đường 352 - trục giao thông quan trọng của địa phương, có nhiều điều kiện thuận lợi cho phát triển thương mại, dịch vụ, chỉnh trang khu dân cư và thực hiện các định hướng quy hoạch trong tương lai, cùng giáp sông Đá Bạch, trong phạm vi bảo vệ các di tích lịch sử liên quan tới “chiến thắng Bạch Đằng”. Các thôn có điều kiện tự nhiên, lịch sử hình thành, phong tục, tập quán và quan hệ cộng đồng dân cư gắn bó mật thiết với nhau. Phần lớn Nhân dân có chung đời sống tín ngưỡng, cùng sinh hoạt văn hóa tại Di tích lịch sử - văn hóa cấp Thành phố: chùa Hương Sơn Tự (*tức chùa Dương Xuân*), Đình Dương Xuân; một bộ phận Nhân dân còn lại cùng sinh hoạt văn hóa, tín ngưỡng tại Đình Pháp Cổ, Đình Phi Liệt (*thuộc khu vực Lại Xuân cũ*).

Việc sắp xếp, tổ chức lại thôn chỉ nhằm đáp ứng yêu cầu về tổ chức hành chính và quản lý nhà nước ở cơ sở, không làm thay đổi các giá trị văn hóa truyền thống, phong tục, tập quán và nhu cầu sinh hoạt tín ngưỡng của Nhân dân. Sau khi sắp xếp, người dân vẫn được duy trì và tự do lựa chọn địa điểm tham gia các hoạt động tín ngưỡng, lễ hội, sinh hoạt văn hóa cộng đồng theo phong tục, tập quán và nguyện vọng cá nhân như trước đây.

- Các thôn có sự tương đồng về điều kiện kinh tế - xã hội, nghề nghiệp, tập quán sinh hoạt, có mối quan hệ thân tộc, dòng họ lâu đời; việc giao lưu, đi lại, tổ chức các hoạt động cộng đồng diễn ra thường xuyên và thuận lợi. Đồng thời, khu vực sau sắp xếp có quy mô dân cư phù hợp, không gian phát triển liên hoàn, thuận lợi cho công tác quy hoạch, đầu tư hạ tầng kỹ thuật, hạ tầng xã hội, chỉnh trang khu dân cư và phát triển kinh tế - xã hội của địa phương trong thời gian tới.

- Việc mở rộng phạm vi thôn Dương Xuân trên cơ sở sắp xếp các khu dân cư liền kề còn tạo dư địa phát triển lâu dài về quy mô dân số, quỹ đất và không gian đô thị; bảo đảm phù hợp với định hướng phát triển của xã Việt Khê trong giai đoạn tới. Quy mô dân cư sau sắp xếp không chỉ đáp ứng tiêu chuẩn thôn theo quy định hiện hành mà còn từng bước tiệm cận tiêu chuẩn quy mô Tổ dân phố (550 hộ gia đình) theo quy định, tạo nền tảng thuận lợi cho quá trình chuyển đổi mô hình quản lý từ xã lên phường trong tương lai, đồng thời giảm áp lực phải tiếp tục sắp xếp đơn vị dân cư khi địa phương phát triển đô thị.

Do đó, việc sắp xếp, tổ chức lại các đơn vị này để thành lập **thôn Dương Xuân** vừa bảo đảm tiêu chuẩn về quy mô dân cư theo quy định, vừa kế thừa và phát huy các giá trị lịch sử, văn hóa truyền thống của cộng đồng dân cư; góp phần tinh gọn tổ chức ở cơ sở, nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước, sử dụng hiệu quả cơ sở vật chất hiện có, đồng thời tạo điều kiện thuận lợi cho công tác quy hoạch, phát triển kinh tế - xã hội và xây dựng khu dân cư văn minh trong giai đoạn mới.

c) Thực trạng và phương án bố trí, sắp xếp người hoạt động không chuyên trách và người tham gia hoạt động trực tiếp ở thôn

Đối với người hoạt động không chuyên trách ở thôn, hiện có 03 người, gồm 01 Bí thư Chi bộ, 01 Trưởng thôn, 01 Trưởng ban Công tác Mặt trận. Sau sắp xếp, dự kiến bố trí 03 chức danh, gồm 01 Bí thư Chi bộ, 01 Trưởng thôn, 01 Trưởng ban Công tác Mặt trận.

Đối với người tham gia hoạt động trực tiếp ở thôn, thực hiện rà soát thực trạng và xây dựng phương án sắp xếp, bố trí các chức danh người tham gia hoạt động trực tiếp ở tổ dân phố theo quy định Nghị quyết số 09/2024/NQ-HĐND ngày 19/7/2024 của Hội đồng nhân dân thành phố Hải Phòng sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị quyết số 15/2023/NQ-HĐND ngày 08/12/2023 của Hội đồng nhân dân thành phố Hải Phòng.

1.3. Sắp xếp, tổ chức lại nguyên trạng thôn Lại Xuân 4, phần lớn thôn Lại Xuân 5, một phần thôn Lại Xuân 6 để thành lập Thôn Pháp Cổ 1

Sau sắp xếp, thôn Pháp Cổ 1 đảm bảo quy mô số hộ gia đình theo quy định.

a) Về đặc điểm, tình hình, quy mô thôn sau sắp xếp

Tên thôn mới: Thôn Pháp Cổ 1.

Thành phần sắp xếp, tổ chức lại: Nguyên trạng thôn Lại Xuân 4, Phần lớn Thôn Lại Xuân 5 (*trừ khu mỏ đá Quyết Tiến và mỏ Đê của công ty xi măng phúc Sơn, khu Bãi Cóc, bãi bồi giáp khu vực Trại Sơn, không có dân cư sinh sống tại khu vực*) và một phần Thôn Lại Xuân 6.

Vị trí địa lý, ranh giới của thôn Pháp Cổ 1: được xác định trên cơ sở ranh giới hiện trạng của thôn Thôn Lại Xuân 4, Thôn Lại Xuân 5, Thôn Lại Xuân 6. Trong đó: Phía Đông giáp thôn Pháp Cổ 2, phía Tây giáp phường Nhị Chiểu, phía Nam giáp thôn Trại Sơn, Phía Bắc giáp phường Kinh Môn (*ranh giới cụ thể thể hiện tại hồ sơ, bản đồ kèm theo*).

Số hộ gia đình: 948 hộ.

Số nhân khẩu: 2.957 người.

Diện tích tự nhiên: 208,0 ha.

Cơ sở hạ tầng kinh tế - xã hội thiết yếu: hiện có 01 nhà văn hóa, 01 Đình Pháp Cổ (*di tích lịch sử - văn hóa cấp Thành phố*).

Số Chi bộ Đảng dự kiến thành lập: 01 Chi bộ thôn Pháp Cổ 1 trên cơ sở hợp nhất Chi bộ thôn Lại Xuân 4, chi bộ thôn Lại Xuân 5 và chi bộ thôn Lại Xuân 6.

b) Lý do sắp xếp, tổ chức lại

- Các thôn đều chưa đảm bảo quy mô số hộ gia đình theo quy định. Trong đó, cả 03 thôn Lại Xuân 4, 5, 6 đều quy mô từ 70% đến dưới 100% số hộ gia đình theo quy định.

- Thôn Lại Xuân 4, thôn Lại Xuân 5, thôn Lại Xuân 6 là các khu dân cư liền kề, cùng nằm về một phía tiếp giáp phía Tây Hải Phòng, cùng giáp nhánh sông Đá Bạch kết nối với sông Kinh Thầy, có vị trí đặc biệt quan trọng trong giao thương đường thủy, cùng nằm trên trục đường quy hoạch rộng 25m kết nối với phường Nhị Chiểu - đây là trục giao thông động lực có ý nghĩa quan trọng trong liên kết không gian phát triển, mở rộng giao lưu kinh tế, thương mại, dịch vụ và tạo điều kiện thuận lợi cho công tác quản lý, đầu tư hạ tầng, chỉnh trang khu dân cư theo định hướng phát triển của địa phương trong thời gian tới. Các thôn có điều kiện tự nhiên, lịch sử hình thành, phong tục, tập quán và quan hệ cộng đồng dân cư gắn bó mật thiết với nhau. Các thôn đều thuộc không gian văn hóa truyền thống của Làng Văn hóa Pháp Cổ, Nhân dân có chung đời sống tín ngưỡng, cùng sinh hoạt văn hóa tại Di tích lịch sử - văn hóa cấp Thành phố: Đình Pháp Cổ và Chùa Linh Sơn Tự (*chùa Pháp Cổ*), thường xuyên tham gia các lễ hội, hoạt động văn hóa cộng đồng và phong trào địa phương.

Các thôn có sự tương đồng về điều kiện kinh tế - xã hội, nghề nghiệp, tập

quán sinh hoạt, có mối quan hệ thân tộc, dòng họ lâu đời; việc giao lưu, đi lại, tổ chức các hoạt động cộng đồng diễn ra thường xuyên và thuận lợi.

Do đó, việc sắp xếp, tổ chức lại các đơn vị này để thành lập **thôn Pháp Cổ 1** (*nơi đặt Đình làng Pháp Cổ*) vừa bảo đảm tiêu chuẩn về quy mô dân cư, vừa kế thừa yếu tố lịch sử, văn hóa truyền thống của cộng đồng dân cư; góp phần tinh gọn tổ chức ở cơ sở, nâng cao hiệu quả quản lý nhà nước, thuận lợi trong tổ chức các hoạt động cộng đồng và khai thác hiệu quả hệ thống cơ sở vật chất, thiết chế văn hóa hiện có. Đồng thời thuận lợi cho việc sinh hoạt của Nhân dân, thuận lợi phát triển kinh tế, quy hoạch tại địa phương.

c) Thực trạng và phương án bố trí, sắp xếp người hoạt động không chuyên trách và người tham gia hoạt động trực tiếp ở thôn

Đối với người hoạt động không chuyên trách ở thôn, hiện có 09 người, gồm 03 Bí thư Chi bộ, 03 Trưởng thôn, 03 Trưởng ban Công tác Mặt trận. Sau sắp xếp, dự kiến bố trí 03 chức danh, gồm 01 Bí thư Chi bộ, 01 Trưởng thôn, 01 Trưởng ban Công tác Mặt trận; đôi dư 06 người.

Đối với người tham gia hoạt động trực tiếp ở thôn, thực hiện rà soát thực trạng và xây dựng phương án sắp xếp, bố trí các chức danh người tham gia hoạt động trực tiếp ở tổ dân phố theo quy định Nghị quyết số 09/2024/NQ-HĐND ngày 19/7/2024 của Hội đồng nhân dân thành phố Hải Phòng sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị quyết số 15/2023/NQ-HĐND ngày 08/12/2023 của Hội đồng nhân dân thành phố Hải Phòng.

1.4. Sắp xếp, tổ chức lại phần lớn Thôn Lại Xuân 7, phần lớn Thôn Lại Xuân 8, và một phần thôn Lại Xuân 6, một phần thôn Kỳ Sơn 9 để thành lập Thôn Pháp Cổ 2;

a) Về đặc điểm, tình hình, quy mô thôn sau sắp xếp

Tên thôn mới: Thôn Pháp Cổ 2.

Thành phần sắp xếp, tổ chức lại: Phần lớn thôn Lại Xuân 7 (*Phần còn lại sau khi sắp xếp, tổ chức lại với thôn Lại Xuân 3*) với Phần lớn Thôn Lại Xuân 8 (*trừ diện tích cánh đồng và khu dân cư Trại ông Như thôn Lại Xuân 8 cắt theo đường nương dài của cống Chó Đá, khu Chẽ*), một phần thôn Lại Xuân 6 (*phía bên phải trục đường Đình Pháp Cổ*), một phần thôn Kỳ Sơn 9 (*Khu vực Ao Mai nằm trục đường 352 bên phía kho xăng dầu K131*).

Vị trí địa lý, ranh giới của thôn Pháp Cổ 2: được xác định trên cơ sở ranh giới hiện trạng của phần lớn thôn Lại Xuân 7, phần lớn thôn Lại Xuân 8, một phần thôn Lại Xuân 6, một phần thôn Kỳ Sơn 9. Trong đó: Phía Đông giáp thôn Phi Liệt 1 và thôn Hạ Côi 1, phía Tây giáp thôn Pháp Cổ 1, phía Nam giáp thôn Doãn Lại, Phía Bắc giáp thôn Dương Xuân (*ranh giới cụ thể thể hiện tại hồ sơ*,

bản đồ kèm theo).

Số hộ gia đình: 615 hộ.

Số nhân khẩu: 1982 người.

Diện tích tự nhiên: 124,0 ha.

Cơ sở hạ tầng kinh tế - xã hội thiết yếu: hiện có 01 nhà văn hóa, 01 chùa Linh Sơn tự (*chùa Pháp Cổ*).

Số Chi bộ Đảng dự kiến thành lập: 01 Chi bộ thôn Pháp Cổ 2 trên cơ sở hợp nhất Chi bộ thôn Lại Xuân 7 và chi bộ Thôn Lại Xuân 8, một phần Đảng viên chi bộ thôn Kỳ Sơn 9 (nếu phù hợp).

b) Lý do sắp xếp, tổ chức lại

- Các thôn chưa đảm bảo quy mô số hộ gia đình theo quy định. Trong đó, thôn Lại Xuân 7 có quy mô từ 70% đến dưới 100% số hộ gia đình theo quy định, thôn Kỳ Sơn 9 có quy mô dưới 5% số hộ gia đình theo quy định.

Phần lớn thôn Lại Xuân 7, Phần lớn Thôn Lại Xuân 8 và một phần thôn Lại Xuân 6, một phần thôn Kỳ Sơn 9 có vị trí liền kề, cùng nằm trên trục đường quy hoạch rộng 25m kết nối với phường Nhị Chiêu - đây là trục giao thông động lực có ý nghĩa quan trọng trong liên kết không gian phát triển, mở rộng giao lưu kinh tế, thương mại, dịch vụ và tạo điều kiện thuận lợi cho công tác quản lý, đầu tư hạ tầng, chỉnh trang khu dân cư theo định hướng phát triển của địa phương trong thời gian tới. Các thôn có điều kiện tự nhiên, lịch sử hình thành, phong tục, tập quán và quan hệ cộng đồng dân cư gắn bó mật thiết với nhau. Các thôn phần lớn thuộc không gian văn hóa truyền thống của Làng Văn hóa Pháp Cổ, Nhân dân có chung đời sống tín ngưỡng, tâm linh, cùng sinh hoạt văn hóa tại Di tích lịch sử - văn hóa cấp Thành phố: Đình Pháp Cổ và Chùa Linh Sơn Tự (*chùa Pháp Cổ*), số ít (12 hộ gia đình thuộc thôn Kỳ Sơn 9) tham gia sinh hoạt văn hóa tại Đình Hạ Côi; Nhân dân thường xuyên tham gia các lễ hội, hoạt động văn hóa cộng đồng và phong trào địa phương.

Việc sắp xếp, tổ chức lại thôn chỉ nhằm đáp ứng yêu cầu về tổ chức hành chính và quản lý nhà nước ở cơ sở, không làm thay đổi các giá trị văn hóa truyền thống, phong tục, tập quán và nhu cầu sinh hoạt tín ngưỡng của Nhân dân. Sau khi sắp xếp, người dân vẫn được duy trì và tự do lựa chọn địa điểm tham gia các hoạt động tín ngưỡng, lễ hội, sinh hoạt văn hóa cộng đồng theo phong tục, tập quán và nguyện vọng cá nhân như trước đây.

Các thôn có sự tương đồng về điều kiện kinh tế - xã hội, nghề nghiệp, tập quán sinh hoạt, có mối quan hệ thân tộc, dòng họ lâu đời; việc giao lưu, đi lại, tổ chức các hoạt động cộng đồng diễn ra thường xuyên và thuận lợi.

Do đó, việc sắp xếp, tổ chức lại các đơn vị này để thành lập **thôn Pháp Cổ 2** vừa bảo đảm tiêu chuẩn về quy mô dân cư, vừa kế thừa yếu tố lịch sử, văn hóa truyền thống của cộng đồng dân cư; góp phần tinh gọn tổ chức ở cơ sở, nâng cao hiệu quả quản lý nhà nước, thuận lợi trong tổ chức các hoạt động cộng đồng và khai thác hiệu quả hệ thống cơ sở vật chất, thiết chế văn hóa hiện có. Đồng thời thuận lợi cho việc sinh hoạt của Nhân dân; thuận lợi phát triển kinh tế, quy hoạch và phát triển tại địa phương.

c) Thực trạng và phương án bố trí, sắp xếp người hoạt động không chuyên trách và người tham gia hoạt động trực tiếp ở thôn

Đối với người hoạt động không chuyên trách ở thôn, hiện có 06 người, gồm 02 Bí thư Chi bộ, 02 Trưởng thôn, 02 Trưởng ban Công tác Mặt trận. Sau sắp xếp, dự kiến bố trí 03 chức danh, gồm 01 Bí thư Chi bộ, 01 Trưởng thôn, 01 Trưởng ban Công tác Mặt trận; đôi dư 03 người.

Đối với người tham gia hoạt động trực tiếp ở thôn, thực hiện rà soát thực trạng và xây dựng phương án sắp xếp, bố trí các chức danh người tham gia hoạt động trực tiếp ở tổ dân phố theo quy định Nghị quyết số 09/2024/NQ-HĐND ngày 19/7/2024 của Hội đồng nhân dân thành phố Hải Phòng sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị quyết số 15/2023/NQ-HĐND ngày 08/12/2023 của Hội đồng nhân dân thành phố Hải Phòng.

1.5. Sắp xếp, tổ chức lại một phần Thôn Lại Xuân 9, phần lớn thôn Lại Xuân 10 để thành lập Thôn Phi Liệt 2

a) Về đặc điểm, tình hình, quy mô thôn sau sắp xếp

Tên thôn mới: Thôn Phi Liệt 2.

Thành phần sắp xếp, tổ chức lại: Một phần Thôn Lại Xuân 9 (*Trục đường giáp ranh về phía Dự án mở rộng nghĩa trang Phi Liệt*) và phần lớn Thôn Lại Xuân 10 (*bên phải trục đường qua chợ Hồ*).

Vị trí địa lý, ranh giới của thôn Phi Liệt 2: được xác định trên cơ sở ranh giới hiện trạng của thôn Lại Xuân 9, Lại Xuân 10. Trong đó: Phía Đông giáp sông Giá, phường Lưu Kiếm, phía Tây giáp thôn Dương Xuân, phía Nam giáp thôn Hạ Côi 2, Phía Bắc giáp sông Đá Bạch, tỉnh Quảng Ninh (*ranh giới cụ thể thể hiện tại hồ sơ, bản đồ kèm theo*).

Số hộ gia đình: 612 hộ.

Số nhân khẩu: 2.187 người.

Diện tích tự nhiên: 204,0 ha.

Cơ sở hạ tầng kinh tế - xã hội thiết yếu: hiện có 01 nhà văn hóa, 01 chùa Viên Minh Tự (*tức chùa Phi Liệt – Di tích lịch sử-văn hóa cấp Thành phố*).

Số Chi bộ Đảng dự kiến thành lập: 01 Chi bộ thôn Phi Liệt 2 trên cơ sở hợp nhất nguyên trạng Chi bộ Thôn Lại Xuân 10, một số Đảng viên chi bộ thôn Lại Xuân 9 (nếu phù hợp)

b) Lý do sắp xếp, tổ chức lại

- Thôn Lại Xuân 9 chưa đảm bảo tiêu chí số hộ gia đình, thôn có quy mô từ 70% đến dưới 100%.

- Một phần thôn Lại Xuân 9, Thôn Lại Xuân 10 có vị trí liền kề, có quan hệ cộng đồng dân cư gắn bó, cùng chung Làng Văn hóa Phi Liệt, thuận lợi cho tổ chức quản lý và sinh hoạt chung. 02 thôn liền kề nhau, 1 thôn có quy mô trên 100% số hộ gia đình; thôn còn lại có quy mô dưới 50 % số hộ gia đình; 02 thôn cùng nằm về một phía trục đường dự án mở rộng nghĩa trang Phi Liệt, phong tục tập quán, các yếu tố văn hóa không bị ảnh hưởng, thuận lợi cho việc sinh hoạt của Nhân dân; thuận lợi phát triển kinh tế, quy hoạch tại địa phương.

Một phần thôn Lại Xuân 9, phần lớn thôn Lại Xuân 10 có vị trí liền kề, cùng nằm trên trục giao thương đường thủy tiếp giáp với sông Đá Bạch, sông Giá, các thôn có điều kiện tự nhiên, lịch sử hình thành, phong tục, tập quán và quan hệ cộng đồng dân cư gắn bó mật thiết với nhau. Các thôn đều thuộc không gian văn hóa truyền thống của Làng Văn hóa Phi Liệt, Nhân dân có chung đời sống tín ngưỡng, tâm linh, cùng sinh hoạt văn hóa tại 02 Di tích lịch sử - văn hóa cấp Thành phố: Đình Phi Liệt và Chùa Viên Minh Tự (*chùa Phi Liệt*; Nhân dân thường xuyên tham gia các lễ hội, hoạt động văn hóa cộng đồng và phong trào địa phương.

Các thôn có sự tương đồng về điều kiện kinh tế - xã hội, nghề nghiệp, tập quán sinh hoạt, có mối quan hệ thân tộc, dòng họ lâu đời; việc giao lưu, đi lại, tổ chức các hoạt động cộng đồng diễn ra thường xuyên và thuận lợi.

Do đó, việc sắp xếp, tổ chức lại các đơn vị này để thành lập **thôn Phi Liệt 2** vừa bảo đảm tiêu chuẩn về quy mô dân cư, vừa kế thừa yếu tố lịch sử, văn hóa truyền thống của cộng đồng dân cư; góp phần tinh gọn tổ chức ở cơ sở, nâng cao hiệu quả quản lý nhà nước, thuận lợi trong tổ chức các hoạt động cộng đồng và khai thác hiệu quả hệ thống cơ sở vật chất, thiết chế văn hóa hiện có. Đồng thời thuận lợi cho việc sinh hoạt của Nhân dân; thuận lợi phát triển kinh tế, quy hoạch và phát triển tại địa phương.

c) Thực trạng và phương án bố trí, sắp xếp người hoạt động không chuyên trách và người tham gia hoạt động trực tiếp ở thôn

Đối với người hoạt động không chuyên trách ở thôn, hiện có 06 người, gồm 02 Bí thư Chi bộ, 02 Trưởng thôn, 02 Trưởng ban Công tác Mặt trận. Sau sắp xếp, dự kiến bố trí 03 chức danh, gồm 01 Bí thư Chi bộ, 01 Trưởng thôn, 01 Trưởng ban Công tác Mặt trận.

Đối với người tham gia hoạt động trực tiếp ở thôn, thực hiện rà soát thực trạng và xây dựng phương án sắp xếp, bố trí các chức danh người tham gia hoạt động trực tiếp ở tổ dân phố theo quy định Nghị quyết số 09/2024/NQ-HĐND ngày 19/7/2024 của Hội đồng nhân dân thành phố Hải Phòng sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị quyết số 15/2023/NQ-HĐND ngày 08/12/2023 của Hội đồng nhân dân thành phố Hải Phòng.

1.6. Sắp xếp, tổ chức lại một phần Thôn Lại Xuân 9, 10, phần lớn thôn Lại Xuân 11 và một phần diện tích và dân số các thôn cùng phía trên trục đường tỉnh 352 (phía Trụ sở Công an xã, khu vực Lại Xuân cũ) để thành lập Thôn Phi Liệt 1

a) Về đặc điểm, tình hình, quy mô thôn sau sắp xếp

Tên thôn mới: Thôn Phi Liệt 1.

Thành phần sắp xếp, tổ chức lại: Một phần Thôn Lại Xuân 9 (*Trục đường giáp ranh về phía Dự án Công viên nghĩa trang Phi Liệt*)), một phần thôn Lại Xuân 10 (*phía bên trái trục đường qua chợ Hồ*) và phần lớn Thôn Lại Xuân 11 (*phần diện tích còn lại sau khi sắp xếp, tổ chức lại với thôn Lại Xuân 3*) và một phần diện tích các thôn nằm cùng phía trên trục đường tỉnh 352 (*khu vực Lại Xuân cũ*).

Vị trí địa lý, ranh giới của thôn Phi Liệt 1: được xác định trên cơ sở ranh giới hiện trạng của thôn Lại Xuân 9, Lại Xuân 10, Lại Xuân 11, một phần các thôn cùng phía trên trục đường tỉnh 352 (*khu vực Lại Xuân cũ*). Trong đó: Phía Đông giáp thôn Phi Liệt 2, phía Tây giáp thôn Pháp Cổ 2, phía Nam giáp thôn Hạ Côi 1, Phía Bắc giáp thôn Dương Xuân (*ranh giới cụ thể thể hiện tại hồ sơ, bản đồ kèm theo*).

Số hộ gia đình: 654 hộ.

Số nhân khẩu: 2092 người.

Diện tích tự nhiên: 123,8 ha.

Cơ sở hạ tầng kinh tế - xã hội thiết yếu: hiện có 02 nhà văn hóa, Đình Phi Liệt (*Di tích lịch sử-văn hóa cấp Thành phố*).

Số Chi bộ Đảng dự kiến thành lập: 01 Chi bộ thôn Phi Liệt 2 trên cơ sở hợp nhất nguyên trạng Chi bộ Thôn Lại Xuân 11, một số Đảng viên chi bộ thôn Lại Xuân 9 và Đảng viên chi bộ thôn khác (nếu phù hợp)

b) Lý do sắp xếp, tổ chức lại

- Thôn Lại Xuân 9, 10 và thôn Lại Xuân 11 chưa đảm bảo tiêu chí số hộ gia đình, thôn có quy mô từ 70% đến dưới 100%.

- Một phần thôn Lại Xuân 9, 10 và phần lớn thôn Lại Xuân 11 và một phần diện tích các thôn có vị trí liền kề, **cùng nằm trên trục giao thông đường tỉnh 352, thuận lợi cho quy hoạch, có dự địa phát triển rất lớn** (*cùng nằm về một phía trục đường 352 thuộc khu vực Lại Xuân cũ*). Tuyến tỉnh lộ 352 là trục giao thông huyết mạch kết nối trung tâm xã Việt Khê với các địa phương lân cận, đồng thời là trục động lực phát triển kinh tế - xã hội của khu vực. Việc các khu dân cư cùng nằm về một phía tuyến đường này tạo thành một không gian cư trú, sản xuất và phát triển tương đối độc lập, liên hoàn, thuận lợi cho công tác quản lý hành chính, quản lý đất đai, đầu tư hạ tầng kỹ thuật, chỉnh trang khu dân cư và tổ chức các hoạt động cộng đồng.

Sau khi sắp xếp, đơn vị thôn mới được hình thành trên cơ sở thống nhất các khu dân cư cùng phía tỉnh lộ 352, khắc phục tình trạng chia cắt không gian quản lý, tạo điều kiện thuận lợi cho việc triển khai các quy hoạch phát triển dọc hành lang giao thông, khai thác hiệu quả quỹ đất, mở rộng không gian phát triển dân cư, thương mại, dịch vụ và kết nối đồng bộ với các dự án trọng điểm trên địa bàn. Đồng thời, khu vực này cũng nằm cùng phía với dự án Công viên nghĩa trang Phi Liệt, tạo lợi thế trong công tác quy hoạch tổng thể, quản lý sử dụng đất và định hướng phát triển lâu dài của địa phương.

Các thôn có điều kiện tự nhiên, lịch sử hình thành, phong tục, tập quán và quan hệ cộng đồng dân cư gắn bó mật thiết với nhau. Nhân dân các thôn đa phần thuộc không gian văn hóa truyền thống của Làng Văn hóa Phi Liệt, Nhân dân có chung đời sống tín ngưỡng, tâm linh, cùng sinh hoạt văn hóa tại 02 Di tích lịch sử - văn hóa cấp Thành phố: Đình Phi Liệt và Chùa Viên Minh Tự (*chùa Phi Liệt*), phần còn lại Nhân dân sinh hoạt văn hóa tại Đình Pháp Cổ, Dương Xuân (*cùng thuộc khu vực Lại Xuân cũ*).

Việc sắp xếp, tổ chức lại thôn chỉ nhằm đáp ứng yêu cầu về tổ chức hành chính và quản lý nhà nước ở cơ sở, không làm thay đổi các giá trị văn hóa truyền thống, phong tục, tập quán và nhu cầu sinh hoạt tín ngưỡng của Nhân dân. Sau khi sắp xếp, người dân vẫn được duy trì và tự do lựa chọn địa điểm tham gia các hoạt động tín ngưỡng, lễ hội, sinh hoạt văn hóa cộng đồng theo phong tục, tập quán và nguyện vọng cá nhân như trước đây.

Các thôn có sự tương đồng về điều kiện kinh tế - xã hội, nghề nghiệp, tập quán sinh hoạt, có mối quan hệ thân tộc, dòng họ lâu đời; việc giao lưu, đi lại, tổ chức các hoạt động cộng đồng diễn ra thường xuyên và thuận lợi.

Do đó, việc sắp xếp, tổ chức lại các đơn vị này để thành lập **thôn Phi Liệt 1 (nơi đặt Đình làng Phi Liệt)** vừa bảo đảm tiêu chuẩn về quy mô dân cư, vừa kế thừa yếu tố lịch sử, văn hóa truyền thống của cộng đồng dân cư; góp phần tinh gọn tổ chức ở cơ sở, nâng cao hiệu quả quản lý nhà nước, thuận lợi trong tổ chức

các hoạt động cộng đồng và khai thác hiệu quả hệ thống cơ sở vật chất, thiết chế văn hóa hiện có. Đồng thời thuận lợi cho việc sinh hoạt của Nhân dân; thuận lợi phát triển kinh tế, quy hoạch và phát triển tại địa phương.

c) Thực trạng và phương án bố trí, sắp xếp người hoạt động không chuyên trách và người tham gia hoạt động trực tiếp ở thôn

Đối với người hoạt động không chuyên trách ở thôn, hiện có 06 người, gồm 02 Bí thư Chi bộ, 02 Trưởng thôn, 02 Trưởng ban Công tác Mặt trận. Sau sắp xếp, dự kiến bố trí 03 chức danh, gồm 01 Bí thư Chi bộ, 01 Trưởng thôn, 01 Trưởng ban Công tác Mặt trận; sau sắp xếp dôi dư 03 cán bộ không chuyên trách..

Đối với người tham gia hoạt động trực tiếp ở thôn, thực hiện rà soát thực trạng và xây dựng phương án sắp xếp, bố trí các chức danh người tham gia hoạt động trực tiếp ở tổ dân phố theo quy định Nghị quyết số 09/2024/NQ-HĐND ngày 19/7/2024 của Hội đồng nhân dân thành phố Hải Phòng sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị quyết số 15/2023/NQ-HĐND ngày 08/12/2023 của Hội đồng nhân dân thành phố Hải Phòng.

4.1.7. Sắp xếp, tổ chức lại thôn Kỳ Sơn 1 và một phần thôn Kỳ Sơn 10 để thành lập Thôn Niêm Nội 2

Sau sắp xếp, thôn Niêm Nội 2 đảm bảo quy mô số hộ gia đình theo quy định.

a) Về đặc điểm, tình hình, quy mô thôn sau sắp xếp

Tên thôn mới: Thôn Niêm Nội 2.

Thành phần sắp xếp, tổ chức lại: Nguyên trạng Thôn Kỳ Sơn 1 và Một phần Thôn Kỳ Sơn 10 (*Từ khu rừng dừa kênh Núi Nấm nhà ông Sáng Thắng, vòng qua nhà ông Thơm Xuân, tới nhà ông Tuấn Mai, qua Núi Lộ hết đường bờ đê Lò Ngói đến thôn Kỳ Sơn 1*).

Vị trí địa lý, ranh giới của thôn Niêm Nội 2: được xác định trên cơ sở ranh giới hiện trạng của thôn Kỳ Sơn 1 và Kỳ Sơn 10. Trong đó: Phía Đông và phía Bắc giáp sông Giá, phường Lưu Kiếm, phía Tây giáp thôn Phi Liệt 2, phía Nam giáp thôn Hạ Côi 2 và thôn Phi Liệt 1 (*ranh giới cụ thể thể hiện tại hồ sơ, bản đồ kèm theo*).

- Số hộ gia đình: 431 hộ.

- Số nhân khẩu: 1377 người.

- Diện tích tự nhiên: 132,1 ha.

Cơ sở hạ tầng kinh tế - xã hội thiết yếu: hiện có 01 nhà văn hóa, chùa Cam Lộ.

Số Chi bộ Đảng dự kiến thành lập: 01 Chi bộ thôn Niêm Nội 2 trên cơ sở nguyên trạng của Chi bộ Thôn Kỳ Sơn 1.

b) Lý do sắp xếp, tổ chức lại

- Thôn Kỳ Sơn 1 chưa bảo đảm quy mô số hộ gia đình theo quy định, có quy mô từ 70% đến dưới 100% số hộ gia đình theo tiêu chuẩn; phần diện tích, dân cư dự kiến sắp xếp của thôn Kỳ Sơn 10 thuộc trường hợp có quy mô dưới 50% số hộ gia đình theo quy định.

- Thôn Kỳ Sơn 1 và phần diện tích, dân cư thuộc thôn Kỳ Sơn 10 là các khu dân cư liền kề, có điều kiện tự nhiên, lịch sử hình thành, phong tục, tập quán và quan hệ cộng đồng dân cư gắn bó mật thiết với nhau. Phần lớn Nhân dân khu vực dự kiến sắp xếp đều có nguồn gốc từ **làng văn hóa Niêm Nội, cùng nằm trên trục giao thông đường thủy sông Giá**; Nhân dân có chung đời sống tín ngưỡng, cùng sinh hoạt văn hóa tại các di tích lịch sử - văn hóa cấp thành phố gồm Đình Niêm Sơn Nội và Chùa Linh Sơn Tự (*chùa Niêm Nội*), trong đó nhiều hộ dân thuộc khu vực thôn Kỳ Sơn 10 thực hiện chủ trương giãn dân từ khu vực Niêm Nội trong giai đoạn 1985 - 1990, nên có sự tương đồng về nguồn gốc cư dân, đời sống văn hóa, tín ngưỡng và các mối quan hệ thân tộc, dòng họ.

- Nhân dân các khu dân cư có chung không gian sinh hoạt văn hóa truyền thống, cùng tham gia các hoạt động cộng đồng, phong trào địa phương; có sự tương đồng về điều kiện kinh tế - xã hội, nghề nghiệp, tập quán sinh hoạt, việc giao lưu, đi lại và tổ chức các hoạt động cộng đồng diễn ra thường xuyên, thuận lợi.

- Khu vực sau sắp xếp có vị trí địa lý liên hoàn, thuận lợi cho công tác quản lý nhà nước, tổ chức các hoạt động cộng đồng dân cư, đồng thời phù hợp với định hướng quy hoạch phát triển kinh tế - xã hội của địa phương.

- Việc mở rộng phạm vi thôn Niêm Nội 2 trên cơ sở sắp xếp các khu dân cư liền kề còn tạo dư địa phát triển lâu dài về quy mô dân số, quỹ đất và không gian đô thị; bảo đảm phù hợp với định hướng phát triển của xã Việt Khê trong giai đoạn tới. Quy mô dân cư sau sắp xếp không chỉ đáp ứng tiêu chuẩn thôn theo quy định hiện hành mà còn từng bước tiệm cận tiêu chuẩn quy mô Tổ dân phố (550 hộ gia đình) theo quy định, tạo nền tảng thuận lợi cho quá trình chuyển đổi mô hình quản lý từ xã lên phường trong tương lai, đồng thời giảm áp lực phải tiếp tục sắp xếp đơn vị dân cư khi địa phương phát triển đô thị.

Do đó, việc sắp xếp, tổ chức lại thôn Kỳ Sơn 1 và một phần thôn Kỳ Sơn 10 để thành lập **thôn Niêm Nội 2** vừa bảo đảm tiêu chuẩn về quy mô dân cư theo quy định, vừa kế thừa các giá trị lịch sử, văn hóa truyền thống của cộng đồng dân cư làng Niêm Nội; góp phần tinh gọn tổ chức ở cơ sở, nâng cao hiệu quả quản lý nhà nước, thuận lợi trong tổ chức các hoạt động cộng đồng, sử dụng hiệu quả cơ sở vật chất hiện có, đồng thời tạo điều kiện thuận lợi cho phát triển kinh tế, quy hoạch và xây dựng địa phương trong thời gian tới.

c) Thực trạng và phương án bố trí, sắp xếp người hoạt động không chuyên trách và người tham gia hoạt động trực tiếp ở thôn

Đối với người hoạt động không chuyên trách ở thôn, hiện có 03 người, gồm 01 Bí thư Chi bộ, 01 Trưởng thôn, 01 Trưởng ban Công tác Mặt trận. Sau sắp xếp, dự kiến bố trí 03 chức danh, gồm 01 Bí thư Chi bộ, 01 Trưởng thôn, 01 Trưởng ban Công tác Mặt trận.

Đối với người tham gia hoạt động trực tiếp ở thôn, thực hiện rà soát thực trạng và xây dựng phương án sắp xếp, bố trí các chức danh người tham gia hoạt động trực tiếp ở tổ dân phố theo quy định Nghị quyết số 09/2024/NQ-HĐND ngày 19/7/2024 của Hội đồng nhân dân thành phố Hải Phòng sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị quyết số 15/2023/NQ-HĐND ngày 08/12/2023 của Hội đồng nhân dân thành phố Hải Phòng.

1.8. Sắp xếp, tổ chức lại thôn Kỳ Sơn 2, Kỳ Sơn 3 để thành lập thôn Niêm Nội 1.

a) Về đặc điểm, tình hình, quy mô thôn sau sắp xếp

Tên thôn mới: Thôn Niêm Nội 1.

Thành phần sắp xếp, tổ chức lại: nguyên trạng thôn Kỳ Sơn 2 với nguyên trạng thôn Kỳ Sơn 3.

Vị trí địa lý, ranh giới của thôn Niêm Nội 1: được xác định trên cơ sở ranh giới hiện trạng của thôn Kỳ Sơn 2, Kỳ Sơn 3. Trong đó: Phía Đông giáp thôn Niêm Nội 2, phía Tây giáp thôn Niêm Ngoại, phía Nam giáp phường Lê Ích Mộc, Phía Bắc giáp thôn Hạ Côi 2 (*ranh giới cụ thể thể hiện tại hồ sơ, bản đồ kèm theo*).

Số hộ gia đình: 590 hộ.

Số nhân khẩu: 1.902 người.

Diện tích tự nhiên: 138,1 ha.

Cơ sở hạ tầng kinh tế - xã hội thiết yếu: hiện có 01 nhà văn hóa, đình Niêm Nội, Chùa Linh Sơn.

Số Chi bộ Đảng dự kiến thành lập: 01 Chi bộ thôn Niêm Nội 1 trên cơ sở hợp nhất Chi bộ thôn Kỳ Sơn 2, Kỳ Sơn 3.

b) Lý do sắp xếp, tổ chức lại

Thôn Kỳ Sơn 2 và thôn Kỳ Sơn 3 đều chưa bảo đảm quy mô số hộ gia đình theo quy định; cả 02 thôn đều có quy mô từ 70% đến dưới 100% số hộ gia đình theo tiêu chuẩn hiện hành.

Thôn Kỳ Sơn 2 và thôn Kỳ Sơn 3 là các khu dân cư liền kề, có điều kiện tự nhiên, lịch sử hình thành, phong tục, tập quán và quan hệ cộng đồng dân cư gần

bó mật thiết với nhau. Hai thôn đều thuộc không gian văn hóa truyền thống của làng văn hóa Niêm Sơn Nội, Nhân dân có chung đời sống tín ngưỡng, tâm linh; cùng sinh hoạt văn hóa tại các di tích lịch sử - văn hóa cấp thành phố gồm Đình Niêm Sơn Nội và Chùa Linh Sơn Tự (*chùa Niêm Nội*); thường xuyên tham gia các lễ hội truyền thống, hoạt động văn hóa cộng đồng và các phong trào thi đua tại địa phương.

Các thôn có sự tương đồng về điều kiện kinh tế - xã hội, nghề nghiệp, tập quán sinh hoạt, có mối quan hệ thân tộc, dòng họ lâu đời; việc giao lưu, đi lại và tổ chức các hoạt động cộng đồng diễn ra thường xuyên, thuận lợi.

Do đó, việc sắp xếp, tổ chức lại thôn Kỳ Sơn 2 và thôn Kỳ Sơn 3 thành **thôn Niêm Nội 1** (*nơi đặt Đình làng Niêm Nội*) vừa bảo đảm tiêu chuẩn về quy mô dân cư theo quy định, vừa kế thừa và phát huy các giá trị lịch sử, văn hóa truyền thống của cộng đồng dân cư làng Niêm Sơn Nội; góp phần tinh gọn tổ chức ở cơ sở, nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước, thuận lợi trong tổ chức các hoạt động cộng đồng, khai thác hiệu quả hệ thống cơ sở vật chất hiện có, đồng thời tạo điều kiện thuận lợi cho phát triển kinh tế - xã hội và thực hiện quy hoạch của địa phương trong thời gian tới.

c) Thực trạng và phương án bố trí, sắp xếp người hoạt động không chuyên trách và người tham gia hoạt động trực tiếp ở thôn

Đối với người hoạt động không chuyên trách ở thôn, hiện có 06 người, gồm 02 Bí thư Chi bộ, 02 Trưởng thôn, 02 Trưởng ban Công tác Mặt trận. Sau sắp xếp, dự kiến bố trí 03 chức danh, gồm 01 Bí thư Chi bộ, 01 Trưởng thôn, 01 Trưởng ban Công tác Mặt trận; sau sắp xếp dôi dư 03 cán bộ không chuyên trách..

Đối với người tham gia hoạt động trực tiếp ở thôn, thực hiện rà soát thực trạng và xây dựng phương án sắp xếp, bố trí các chức danh người tham gia hoạt động trực tiếp ở tổ dân phố theo quy định Nghị quyết số 09/2024/NQ-HĐND ngày 19/7/2024 của Hội đồng nhân dân thành phố Hải Phòng sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị quyết số 15/2023/NQ-HĐND ngày 08/12/2023 của Hội đồng nhân dân thành phố Hải Phòng.

1.9. Sắp xếp, tổ chức lại thôn Kỳ Sơn 4 với Phần lớn Thôn Kỳ Sơn 5 (Toàn bộ trục đường tỉnh 352 về phía giáp ranh thôn Kỳ Sơn 4) để thành lập Thôn Niêm Ngoại.

a) Về đặc điểm, tình hình, quy mô thôn sau sắp xếp

Tên thôn mới: Thôn Niêm Ngoại

Thành phần sắp xếp, tổ chức lại: Thôn Kỳ Sơn 4 và Phần lớn Thôn Kỳ Sơn

5 (Toàn bộ trục đường tỉnh 352 về phía giáp ranh thôn Kỳ Sơn 4).

Vị trí địa lý, ranh giới của thôn Niêm Ngoại: được xác định trên cơ sở ranh giới hiện trạng của thôn Kỳ Sơn 4 và Phần lớn Thôn Kỳ Sơn 5 (*Toàn bộ trục đường tỉnh 352 về phía giáp ranh thôn Kỳ Sơn 4, bắt đầu từ Cầu Găng giáp phường Lê Ích Mộc qua chùa Niêm Ngoại tới nhà ông Nguyễn Văn Hê*). Trong đó: Phía Đông giáp thôn Niêm Nội 1, phía Tây giáp trục đường tỉnh 352 sang thôn Vũ Lao, phía Nam giáp phường Lê Ích Mộc, Phía Bắc giáp thôn Hạ Côi 2 (*ranh giới cụ thể thể hiện tại hồ sơ, bản đồ kèm theo*).

Số hộ gia đình: 718 hộ

Số nhân khẩu: 2376 người

Diện tích tự nhiên: 78 ha

Cơ sở hạ tầng kinh tế: hiện có 02 Nhà văn hóa, Đình Niêm Sơn Ngoại (*di tích lịch sử văn hóa cấp Thành phố*), chùa Linh Tiên (*chùa Niêm Sơn Ngoại*)

Số Chi bộ Đảng dự kiến thành lập: 01 Chi bộ thôn Niêm Ngoại trên cơ sở hợp nhất Chi bộ thôn Kỳ Sơn 4, Kỳ Sơn 5.

b) Lý do sắp xếp, tổ chức lại

- Thôn Kỳ Sơn 4 và phần lớn thôn Kỳ Sơn 5 đều là các khu dân cư liền kề, có vị trí địa lý liên thông, thuận lợi trong công tác quản lý nhà nước, tổ chức các hoạt động cộng đồng và phát triển kinh tế - xã hội. Trong đó, thôn Kỳ Sơn 4 có quy mô từ 70% đến dưới 100% số hộ gia đình theo quy định; phần diện tích, dân cư của thôn Kỳ Sơn 5 dự kiến sắp xếp thuộc khu vực có mối liên hệ chặt chẽ với thôn Kỳ Sơn 4 về không gian cư trú và sinh hoạt cộng đồng.

- Hai khu dân cư đều thuộc không gian văn hóa truyền thống của **làng Niêm Sơn Ngoại** trước đây, có lịch sử hình thành và phát triển lâu đời; Nhân dân có chung phong tục, tập quán, tín ngưỡng và đời sống văn hóa cộng đồng. Người dân thường xuyên tham gia các hoạt động sinh hoạt văn hóa, lễ hội truyền thống tại Đình Niêm Sơn Ngoại (*Di tích lịch sử văn hóa cấp thành phố*) và Chùa Linh Tiên (*Chùa Niêm Sơn Ngoại*), tạo nên sự gắn kết bền chặt trong cộng đồng dân cư.

- Các khu dân cư có sự tương đồng về điều kiện kinh tế - xã hội, nghề nghiệp, nếp sống sinh hoạt và các mối quan hệ dòng họ, thân tộc; việc giao lưu, đi lại, tổ chức các hoạt động cộng đồng diễn ra thường xuyên, thuận lợi. Đồng thời, khu vực dự kiến sắp xếp nằm dọc tuyến tỉnh lộ 352 - trục giao thông quan trọng của địa phương, có nhiều điều kiện thuận lợi cho phát triển thương mại, dịch vụ, chỉnh trang khu dân cư và thực hiện các định hướng quy hoạch trong tương lai.

Do đó, việc sắp xếp, tổ chức lại thôn Kỳ Sơn 4 và phần lớn thôn Kỳ Sơn 5 để thành lập **thôn Niêm Ngoại** vừa bảo đảm tiêu chuẩn về quy mô dân cư theo

quy định, vừa kế thừa và phát huy các giá trị lịch sử, văn hóa truyền thống của cộng đồng dân cư làng Niêm Sơn Ngoại; góp phần tinh gọn tổ chức ở cơ sở, nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước, sử dụng hiệu quả cơ sở vật chất hiện có, tạo điều kiện thuận lợi cho phát triển kinh tế - xã hội, chỉnh trang đô thị và thực hiện quy hoạch phát triển địa phương trong giai đoạn tới.

c) Thực trạng và phương án bố trí, sắp xếp người hoạt động không chuyên trách và người tham gia hoạt động trực tiếp ở thôn

Đối với người hoạt động không chuyên trách ở thôn, hiện có 06 người, gồm 02 Bí thư Chi bộ, 02 Trưởng thôn, 02 Trưởng ban Công tác Mặt trận. Sau sắp xếp, dự kiến bố trí 03 chức danh, gồm 01 Bí thư Chi bộ, 01 Trưởng thôn, 01 Trưởng ban Công tác Mặt trận; đôi dư 03 người.

Đối với người tham gia hoạt động trực tiếp ở thôn, thực hiện rà soát thực trạng và xây dựng phương án sắp xếp, bố trí các chức danh người tham gia hoạt động trực tiếp ở tổ dân phố theo quy định Nghị quyết số 09/2024/NQ-HĐND ngày 19/7/2024 của Hội đồng nhân dân thành phố Hải Phòng sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị quyết số 15/2023/NQ-HĐND ngày 08/12/2023 của Hội đồng nhân dân thành phố Hải Phòng.

1.10. Sắp xếp, tổ chức lại thôn Kỳ Sơn 6, Một phần thôn Kỳ Sơn 5 (trừ phần sắp xếp, tổ chức lại với thôn Kỳ Sơn 4) và Một phần thôn Kỳ Sơn 9 (toàn bộ diện tích Trục đường 352 phía giáp Kỳ Sơn 6 từ Lò Vôi tới điểm giáp khu vực Lại Xuân cũ) thành lập thôn Vũ Lao.

a. Về đặc điểm, tình hình, quy mô thôn sau sắp xếp

Tên thôn mới: Thôn Vũ Lao

Thành phần sắp xếp, tổ chức lại: thôn Kỳ Sơn 6, Một phần thôn Kỳ Sơn 5 (trừ phần sắp xếp, tổ chức lại với thôn Kỳ Sơn 4) và một phần thôn Kỳ Sơn 9 (toàn bộ diện tích Trục đường 352 phía giáp Kỳ Sơn 6 từ Lò Vôi tới điểm giáp khu vực Lại Xuân cũ, chủ yếu là đất nông nghiệp)

Vị trí địa lý, ranh giới của thôn Vũ Lao: được xác định trên cơ sở ranh giới hiện trạng của thôn Kỳ Sơn 6, một phần thôn Kỳ Sơn 5 (trừ phần sắp xếp, tổ chức lại với thôn Kỳ Sơn 4) và một phần thôn Kỳ Sơn 9 (toàn bộ diện tích Trục đường 352 phía giáp Kỳ Sơn 6 từ Lò Vôi tới điểm giáp khu vực Lại Xuân cũ). Thôn Vũ Lao nằm trải dài về một phía trục đường tỉnh 352, khu vực Kỳ Sơn cũ, điểm bắt đầu từ cầu Găng giáp phường Lê Ích Mộc, qua cổng chợ Kỳ Sơn, qua trụ sở Đảng ủy – MTTQ Việt Nam xã kéo dài tới điểm tiếp giáp khu vực Lại Xuân cũ (kho xăng dầu Xí nghiệp K131). Trong đó: Phía Đông giáp trục đường tỉnh 352 giáp thôn Niêm Ngoại và thôn Hạ Côi 1, phía Tây giáp thôn Pháp Cỏ 2, phía Nam giáp thôn Phù Lưu qua sông Hòn Ngọc, Phía Bắc giáp thôn Hạ Côi 1

(*ranh giới cụ thể thể hiện tại hồ sơ, bản đồ kèm theo*).

Số hộ gia đình: 482 hộ

Số nhân khẩu: 1.485 người

Diện tích tự nhiên: 157,4 ha

Cơ sở hạ tầng kinh tế - xã hội thiết yếu: 01 Nhà văn hóa, đình Vũ Lao, chùa Long Vân Tự (*chùa Vũ Lao*)

Số Chi bộ Đảng dự kiến thành lập: 01 Chi bộ thôn Vũ Lao trên cơ sở nguyên trạng của Chi bộ thôn Kỳ Sơn 6 và một số Đảng viên chi bộ thôn Kỳ Sơn 5 (nếu phù hợp).

b. Lý do sắp xếp, tổ chức lại

- Nguyên trạng thôn Kỳ Sơn 6, một phần thôn Kỳ Sơn 5 và một phần thôn Kỳ Sơn 9 là các khu dân cư liền kề, có vị trí địa lý liên thông và cùng nằm về một phía của tuyến **tỉnh lộ 352** thuộc khu vực Kỳ Sơn cũ. Trong đó, thôn Kỳ Sơn 6 có quy mô từ 70% đến dưới 100% số hộ gia đình theo quy định; phần diện tích, dân cư dự kiến sắp xếp của thôn Kỳ Sơn 5 thuộc trường hợp có quy mô dưới 50% số hộ gia đình theo quy định, phần diện tích dự kiến sắp xếp của thôn Kỳ Sơn 9 toàn bộ là đất công và đất nông nghiệp (*không có dân cư sinh sống*).

- Các khu dân cư có điều kiện tự nhiên, lịch sử hình thành, phong tục, tập quán và quan hệ cộng đồng dân cư gắn bó mật thiết với nhau; có sự tương đồng về điều kiện kinh tế - xã hội, nghề nghiệp, tập quán sinh hoạt và các mối quan hệ dòng họ, thân tộc lâu đời. Việc giao lưu, đi lại và tổ chức các hoạt động cộng đồng giữa Nhân dân các khu vực diễn ra thường xuyên, thuận lợi.

- Khu vực dự kiến sắp xếp nằm dọc tuyến **tỉnh lộ 352**, là trục giao thông huyết mạch kết nối trung tâm xã với các khu vực lân cận, đồng thời là nơi đặt **trụ sở Đảng ủy - UBNDTTQ Việt Nam xã Việt Khê** và nhiều công trình hạ tầng, dịch vụ quan trọng của địa phương. Đây là khu vực có điều kiện thuận lợi để phát triển thương mại, dịch vụ, chỉnh trang khu dân cư và triển khai các định hướng quy hoạch phát triển đô thị trong tương lai.

- Phần lớn Nhân dân trong khu vực có chung không gian văn hóa truyền thống gắn với Đình Vũ Lao và Chùa Long Vân Tự (*Chùa Vũ Lao*), phần còn lại Nhân dân tham gia sinh hoạt văn hóa tại Đình và chùa làng văn hóa Niêm Sơn Ngoại (*cùng thuộc khu vực Kỳ Sơn cũ, có vị trí giáp ranh*).

Việc sắp xếp, tổ chức lại thôn chỉ nhằm đáp ứng yêu cầu về tổ chức hành chính và quản lý nhà nước ở cơ sở, không làm thay đổi các giá trị văn hóa truyền thống, phong tục, tập quán và nhu cầu sinh hoạt tín ngưỡng của Nhân

dân. Sau khi sắp xếp, người dân vẫn được duy trì và tự do lựa chọn địa điểm tham gia các hoạt động tín ngưỡng, lễ hội, sinh hoạt văn hóa cộng đồng theo phong tục, tập quán và nguyện vọng cá nhân như trước đây.

- Việc mở rộng phạm vi thôn Vũ Lao trên cơ sở sắp xếp các khu dân cư liên kề còn tạo dư địa phát triển lâu dài về quy mô dân số, quỹ đất và không gian đô thị; bảo đảm phù hợp với định hướng phát triển của xã Việt Khê trong giai đoạn tới. Quy mô dân cư sau sắp xếp không chỉ đáp ứng tiêu chuẩn thôn theo quy định hiện hành mà còn từng bước tiệm cận tiêu chuẩn quy mô Tổ dân phố (550 hộ gia đình) theo quy định, tạo nền tảng thuận lợi cho quá trình chuyển đổi mô hình quản lý từ xã lên phường trong tương lai, đồng thời giảm áp lực phải tiếp tục sắp xếp đơn vị dân cư khi địa phương phát triển đô thị.

Do đó, việc sắp xếp, tổ chức lại thôn Kỳ Sơn 6, một phần thôn Kỳ Sơn 5 và một phần thôn Kỳ Sơn 9 để thành lập **thôn Vũ Lao** vừa bảo đảm tiêu chuẩn về quy mô dân cư theo quy định, vừa kế thừa và phát huy các giá trị lịch sử, văn hóa truyền thống của cộng đồng dân cư địa phương; góp phần tinh gọn tổ chức ở cơ sở, nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước, sử dụng hiệu quả cơ sở vật chất hiện có, đồng thời tạo điều kiện thuận lợi cho công tác quy hoạch, phát triển kinh tế - xã hội và xây dựng khu dân cư văn minh trong giai đoạn tới.

c) Thực trạng và phương án bố trí, sắp xếp người hoạt động không chuyên trách và người tham gia hoạt động trực tiếp ở thôn

Đối với người hoạt động không chuyên trách ở thôn, hiện có 03 người, gồm 01 Bí thư Chi bộ, 01 Trưởng thôn, 01 Trưởng ban Công tác Mặt trận. Sau sắp xếp, dự kiến bố trí 03 chức danh, gồm 01 Bí thư Chi bộ, 01 Trưởng thôn, 01 Trưởng ban Công tác Mặt trận; dôi dư 03 người.

Đối với người tham gia hoạt động trực tiếp ở thôn, thực hiện rà soát thực trạng và xây dựng phương án sắp xếp, bố trí các chức danh người tham gia hoạt động trực tiếp ở tổ dân phố theo quy định Nghị quyết số 09/2024/NQ-HĐND ngày 19/7/2024 của Hội đồng nhân dân thành phố Hải Phòng sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị quyết số 15/2023/NQ-HĐND ngày 08/12/2023 của Hội đồng nhân dân thành phố Hải Phòng.

1.11. Sắp xếp, tổ chức lại thôn Kỳ Sơn 7 với một phần thôn Kỳ Sơn 10 để thành lập thôn Hạ Côi 2.

a. Về đặc điểm, tình hình, quy mô thôn sau sắp xếp.

Tên thôn mới: thôn Hạ Côi 2.

Thành phần sắp xếp, tổ chức lại: thôn Kỳ Sơn 7 và một phần thôn Kỳ Sơn 10 (*Phần diện tích còn lại sau khi tổ chức, sắp xếp về Thôn Kỳ Sơn 1*)

Vị trí địa lý, ranh giới của thôn Hạ Côi 2: được xác định trên cơ sở ranh giới hiện trạng của thôn Kỳ Sơn 7 và một phần thôn Kỳ Sơn 10; ranh giới cụ thể thể hiện tại hồ sơ, bản đồ kèm theo.

Số hộ gia đình: 554 hộ

Số nhân khẩu: 1.976 người

Diện tích tự nhiên: 165 ha

Cơ sở hạ tầng kinh tế - xã hội thiết yếu: 01 Nhà văn hóa, chùa Thượng Hạ Côi, chùa Hạ Hạ Côi.

Số Chi bộ Đảng dự kiến thành lập: 01 Chi bộ thôn Hạ Côi 2 trên cơ sở hợp nhất Chi bộ thôn Kỳ Sơn 7 và một phần thôn Kỳ Sơn 10.

b. Lý do sắp xếp, tổ chức lại

Thôn Kỳ Sơn 7, thôn Kỳ Sơn 10 chưa bảo đảm quy mô số hộ gia đình theo quy định, có quy mô từ 70% đến dưới 100% số hộ gia đình theo tiêu chuẩn.

Thôn Kỳ Sơn 7 và phần diện tích, dân cư thuộc thôn Kỳ Sơn 10 là các khu dân cư liền kề, có điều kiện tự nhiên, lịch sử hình thành, phong tục, tập quán và quan hệ cộng đồng dân cư gắn bó mật thiết với nhau. Phần lớn Nhân dân khu vực dự kiến sắp xếp đều có nguồn gốc từ **làng văn hóa Hạ Côi**; có chung đời sống tín ngưỡng, cùng sinh hoạt văn hóa tại các di tích lịch sử - văn hóa cấp thành phố Đình Hạ Côi và Chùa Thượng, Hạ Hạ Côi, trong đó nhiều hộ dân thuộc khu vực thôn Kỳ Sơn 10 thực hiện chủ trương giãn dân từ khu vực Hạ Côi trong giai đoạn 1985 - 1990, nên có sự tương đồng về nguồn gốc cư dân, đời sống văn hóa, tín ngưỡng và các mối quan hệ thân tộc, dòng họ.

Nhân dân các khu dân cư có chung không gian sinh hoạt văn hóa truyền thống, cùng tham gia các hoạt động cộng đồng, phong trào địa phương; có sự tương đồng về điều kiện kinh tế - xã hội, nghề nghiệp, tập quán sinh hoạt, việc giao lưu, đi lại và tổ chức các hoạt động cộng đồng diễn ra thường xuyên, thuận lợi.

Khu vực sau sắp xếp có vị trí địa lý liên hoàn, thuận lợi cho công tác quản lý nhà nước, tổ chức các hoạt động cộng đồng dân cư, đồng thời phù hợp với định hướng quy hoạch phát triển kinh tế - xã hội của địa phương.

Do đó, việc sắp xếp, tổ chức lại thôn Kỳ Sơn 7 và một phần thôn Kỳ Sơn 10 để thành lập **thôn Hạ Côi 2** vừa bảo đảm tiêu chuẩn về quy mô dân cư theo quy định, vừa kế thừa các giá trị lịch sử, văn hóa truyền thống của cộng đồng dân cư làng Hạ Côi; góp phần tinh gọn tổ chức ở cơ sở, nâng cao hiệu quả quản lý nhà nước, thuận lợi trong tổ chức các hoạt động cộng đồng, sử dụng hiệu quả cơ sở vật chất hiện có, đồng thời tạo điều kiện thuận lợi cho phát triển kinh tế, quy hoạch và xây dựng địa phương trong thời gian tới.

c) Thực trạng và phương án bố trí, sắp xếp người hoạt động không chuyên trách và người tham gia hoạt động trực tiếp ở thôn.

Đối với người hoạt động không chuyên trách ở thôn, hiện có 06 người, gồm 02 Bí thư Chi bộ, 02 Trưởng thôn, 02 Trưởng ban Công tác Mặt trận. Sau sắp xếp, dự kiến bố trí 03 chức danh, gồm 01 Bí thư Chi bộ, 01 Trưởng thôn, 01 Trưởng ban Công tác Mặt trận; dôi dư 03 người.

Đối với người tham gia hoạt động trực tiếp ở thôn, thực hiện rà soát thực trạng và xây dựng phương án sắp xếp, bố trí các chức danh người tham gia hoạt động trực tiếp ở tổ dân phố theo quy định Nghị quyết số 09/2024/NQ-HĐND ngày 19/7/2024 của Hội đồng nhân dân thành phố Hải Phòng sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị quyết số 15/2023/NQ-HĐND ngày 08/12/2023 của Hội đồng nhân dân thành phố Hải Phòng.

1.12. Sắp xếp, tổ chức lại thôn Kỳ Sơn 8 và một phần thôn Kỳ Sơn 9 thành lập thôn Hạ Côi 1.

a. Về đặc điểm, tình hình, quy mô thôn sau sắp xếp.

Tên thôn mới: Thôn Hạ Côi 1

Thành phần sắp xếp, tổ chức lại: thôn Kỳ Sơn 8 và một phần Thôn Kỳ Sơn 9 (*Trừ phần diện tích tổ chức, sắp xếp lại về thôn Vũ Lao, thôn Pháp Cổ 2*).

Vị trí địa lý, ranh giới của thôn Hạ Côi 1: được xác định trên cơ sở ranh giới nguyên trạng của thôn Kỳ Sơn 8 và một phần thôn Kỳ Sơn 9; ranh giới cụ thể thể hiện tạo hồ sơ, bản đồ kèm theo.

Số hộ gia đình: 764

Số nhân khẩu: 2.513 người

Diện tích tự nhiên: 145.9 ha

Cơ sở hạ tầng kinh tế - xã hội thiết yếu: 02 Nhà văn hóa, Đình Hạ Côi (Di tích lịch sử văn hóa cấp Thành phố).

Số Chi bộ Đảng dự kiến thành lập: 01 Chi bộ thôn Hạ Côi 1 trên cơ sở hợp nhất Chi bộ thôn Kỳ Sơn 8 và chi bộ thôn Kỳ Sơn 9.

b. Lý do sắp xếp, tổ chức lại

Thôn Kỳ Sơn 8 chưa bảo đảm quy mô số hộ gia đình theo quy định, có quy mô từ 70% đến dưới 100% số hộ gia đình theo tiêu chuẩn.

Thôn Kỳ Sơn 8 và phần diện tích, dân cư thuộc thôn Kỳ Sơn 9 là các khu dân cư liền kề, có điều kiện tự nhiên, lịch sử hình thành, phong tục, tập quán và quan hệ cộng đồng dân cư gắn bó mật thiết với nhau. Nhân dân khu vực dự kiến sắp xếp đều có nguồn gốc từ **làng văn hóa Hạ Côi**; có chung đời sống tín ngưỡng,

cùng sinh hoạt văn hóa tại các di tích lịch sử - văn hóa cấp thành phố Đình Hạ Côi và Chùa Thượng, Hạ Hạ Côi, có sự tương đồng về nguồn gốc cư dân, đời sống văn hóa, tín ngưỡng và các mối quan hệ thân tộc, dòng họ.

Nhân dân các khu dân cư có chung không gian sinh hoạt văn hóa truyền thống, cùng tham gia các hoạt động cộng đồng, phong trào địa phương; có sự tương đồng về điều kiện kinh tế - xã hội, nghề nghiệp, tập quán sinh hoạt, việc giao lưu, đi lại và tổ chức các hoạt động cộng đồng diễn ra thường xuyên, thuận lợi.

Khu vực sau sắp xếp có vị trí địa lý liên hoàn, thuận lợi cho công tác quản lý nhà nước, tổ chức các hoạt động cộng đồng dân cư, đồng thời phù hợp với định hướng quy hoạch phát triển kinh tế - xã hội của địa phương.

Do đó, việc sắp xếp, tổ chức lại thôn Kỳ Sơn 8 và thôn Kỳ Sơn 9 để thành lập **thôn Hạ Côi 1** (nơi đặt Đình làng Hạ Côi) vừa bảo đảm tiêu chuẩn về quy mô dân cư theo quy định, vừa kế thừa các giá trị lịch sử, văn hóa truyền thống của cộng đồng dân cư làng Hạ Côi; góp phần tinh gọn tổ chức ở cơ sở, nâng cao hiệu quả quản lý nhà nước, thuận lợi trong tổ chức các hoạt động cộng đồng, sử dụng hiệu quả cơ sở vật chất hiện có, đồng thời tạo điều kiện thuận lợi cho phát triển kinh tế, quy hoạch và xây dựng địa phương trong thời gian tới.

c) Thực trạng và phương án bố trí, sắp xếp người hoạt động không chuyên trách và người tham gia hoạt động trực tiếp ở thôn.

Đối với người hoạt động không chuyên trách ở thôn, hiện có 06 người, gồm 02 Bí thư Chi bộ, 02 Trưởng thôn, 02 Trưởng ban Công tác Mặt trận. Sau sắp xếp, dự kiến bố trí 03 chức danh, gồm 01 Bí thư Chi bộ, 01 Trưởng thôn, 01 Trưởng ban Công tác Mặt trận; dôi dư 03 người.

Đối với người tham gia hoạt động trực tiếp ở thôn, thực hiện rà soát thực trạng và xây dựng phương án sắp xếp, bố trí các chức danh người tham gia hoạt động trực tiếp ở tổ dân phố theo quy định Nghị quyết số 09/2024/NQ-HĐND ngày 19/7/2024 của Hội đồng nhân dân thành phố Hải Phòng sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị quyết số 15/2023/NQ-HĐND ngày 08/12/2023 của Hội đồng nhân dân thành phố Hải Phòng.

1.13. Sắp xếp, tổ chức lại nguyên trạng thôn An Sơn 1 với phần lớn thôn An Sơn 2, một phần thôn An Sơn 3 để thành lập thôn An Nội.

a. Về đặc điểm, tình hình, quy mô thôn sau sắp xếp.

Tên thôn mới: Thôn An Nội

Thành phần sắp xếp, tổ chức lại: nguyên trạng thôn An Sơn 1 và Phần lớn thôn An Sơn 2 (Thẳng trục đường Đèo Am qua hợp tác xã tới kênh Hòn Ngọc về phía Trụ sở BCH Quân sự xã) và Một phần thôn An Sơn 3 (Thẳng trục từ

sông Kinh Thầy qua Đèo Am qua hợp tác xã tới kênh Hòn Ngọc phía giáp Ngọc Khê)

Vị trí địa lý, ranh giới của thôn An Nội: được xác định trên cơ sở ranh giới hiện trạng của thôn An Sơn 1 và một phần thôn An Sơn 2, một phần An Sơn 3. Trong đó: Phía Đông giáp thôn Phù Lưu và thôn Ngọc Khê, phía Tây giáp thôn An Ngoại, phía Nam giáp phường Nguyễn Đại Năng qua sông Kinh Thầy, Phía Bắc giáp thôn Doãn Lại (*ranh giới cụ thể thể hiện tại hồ sơ, bản đồ kèm theo*).

Số hộ gia đình: 840 hộ

Số nhân khẩu: 2.626 người

Diện tích tự nhiên: 152,1 ha

Cơ sở hạ tầng kinh tế - xã hội thiết yếu: 02 Nhà văn hóa, Đình An Nội, Đình Phù Ngoại, chùa Phù Ngoại.

Số Chi bộ Đảng dự kiến thành lập: 01 Chi bộ thôn An Nội trên cơ sở hợp nhất Chi bộ thôn An Sơn 1 và chi bộ thôn An Sơn 2, một phần chi bộ thôn An Sơn 3.

b. Lý do sắp xếp, tổ chức lại

- Thôn An Sơn 1, phần lớn thôn An Sơn 2 và một phần thôn An Sơn 3 là các khu dân cư liền kề, có vị trí địa lý liên thông, thuận lợi trong công tác quản lý nhà nước, tổ chức các hoạt động cộng đồng và phát triển kinh tế - xã hội. Trong đó, thôn An Sơn 1 và phần lớn thôn An Sơn 2, một phần thôn An Sơn 3 đều có quy mô từ 70% đến dưới 100% số hộ gia đình theo quy định.

- Các khu dân cư có điều kiện tự nhiên, lịch sử hình thành, phong tục, tập quán và quan hệ cộng đồng dân cư gắn bó mật thiết với nhau; có sự tương đồng về điều kiện kinh tế - xã hội, nghề nghiệp, tập quán sinh hoạt và các mối quan hệ dòng họ, thân tộc lâu đời. Việc giao lưu, đi lại, tổ chức các hoạt động cộng đồng giữa Nhân dân các khu vực diễn ra thường xuyên, thuận lợi.

- Nhân dân trong khu vực có đời sống văn hóa, tín ngưỡng phong phú, gắn liền với các thiết chế văn hóa truyền thống như Đình An Nội, Chùa Long Tiên (*An Nội*), Đình Phù Ngoại và Chùa Phù Ngoại. **Việc sắp xếp, tổ chức lại thôn chỉ nhằm đáp ứng yêu cầu về tổ chức hành chính và quản lý nhà nước ở cơ sở, không làm thay đổi các giá trị văn hóa truyền thống, phong tục, tập quán và nhu cầu sinh hoạt tín ngưỡng của Nhân dân.** Sau khi sắp xếp, người dân vẫn được duy trì và tự do lựa chọn địa điểm tham gia các hoạt động tín ngưỡng, lễ hội, sinh hoạt văn hóa cộng đồng theo phong tục, tập quán và nguyện vọng cá nhân như trước đây.

- Đồng thời, khu vực sau sắp xếp có quy mô dân cư phù hợp, không gian

phát triển liên hoàn, thuận lợi cho công tác quy hoạch, đầu tư hạ tầng kỹ thuật, hạ tầng xã hội, chỉnh trang khu dân cư và phát triển kinh tế - xã hội của địa phương trong thời gian tới.

- Do đó, việc sắp xếp, tổ chức lại thôn An Sơn 1, phần lớn thôn An Sơn 2 và một phần thôn An Sơn 3 để thành lập **thôn An Nội** vừa bảo đảm tiêu chuẩn về quy mô dân cư theo quy định, vừa kế thừa và phát huy các giá trị lịch sử, văn hóa truyền thống của cộng đồng dân cư; góp phần tinh gọn tổ chức ở cơ sở, nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước, sử dụng hiệu quả cơ sở vật chất hiện có, đồng thời tạo điều kiện thuận lợi cho công tác quy hoạch, phát triển kinh tế - xã hội và xây dựng khu dân cư văn minh trong giai đoạn mới.

c) Thực trạng và phương án bố trí, sắp xếp người hoạt động không chuyên trách và người tham gia hoạt động trực tiếp ở thôn.

Đối với người hoạt động không chuyên trách ở thôn, hiện có 08 người, gồm 03 Bí thư Chi bộ, 02 Trưởng thôn, 03 Trưởng ban Công tác Mặt trận. Sau sắp xếp, dự kiến bố trí 03 chức danh, gồm 01 Bí thư Chi bộ, 01 Trưởng thôn, 01 Trưởng ban Công tác Mặt trận; dôi dư 03 người.

Đối với người tham gia hoạt động trực tiếp ở thôn, thực hiện rà soát thực trạng và xây dựng phương án sắp xếp, bố trí các chức danh người tham gia hoạt động trực tiếp ở tổ dân phố theo quy định Nghị quyết số 09/2024/NQ-HĐND ngày 19/7/2024 của Hội đồng nhân dân thành phố Hải Phòng sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị quyết số 15/2023/NQ-HĐND ngày 08/12/2023 của Hội đồng nhân dân thành phố Hải Phòng.

1.14. Sắp xếp, tổ chức lại một phần thôn An Sơn 2, một phần thôn An Sơn 3 và thôn An Sơn 4 để thành lập thôn An Ngoại.

a. Về đặc điểm, tình hình, quy mô thôn sau sắp xếp.

Tên thôn mới: Thôn An Ngoại

Thành phần sắp xếp, tổ chức lại: Một phần thôn An Sơn 2 (*Phần diện tích còn lại sau khi đã sắp xếp, tổ chức lại thôn An Nội*), Một phần Thôn An Sơn 3 (*Phần diện tích còn lại sau khi đã sắp xếp, tổ chức lại thôn An Nội*), nguyên trạng thôn An Sơn 4

Vị trí địa lý, ranh giới của thôn An Ngoại: được xác định trên cơ sở ranh giới hiện trạng của một phần thôn An Sơn 2 và một phần thôn An Sơn 3, thôn An Sơn 4. Trong đó: Phía Đông giáp thôn An Nội, phía Tây và Bắc giáp thôn Trại Sơn, phía Nam giáp phường Nguyễn Đại Năng qua sông Kinh Thầy (*ranh giới cụ thể thể hiện tại hồ sơ, bản đồ kèm theo*).

- Số hộ gia đình: 678 hộ

- Số nhân khẩu: 2216 người

- Diện tích tự nhiên: 194,1 ha

Cơ sở hạ tầng kinh tế - xã hội thiết yếu: 03 Nhà văn hóa, (*trong đó có Nhà văn hóa An Sơn cũ*), chùa Long Tiên, chùa An Linh, đình An Ninh Ngoại (*di tích lịch sử văn hóa cấp Thành phố*).

Số Chi bộ Đảng dự kiến thành lập: 01 Chi bộ thôn An Ngoại trên cơ sở hợp nhất một phần Chi bộ thôn An Sơn 2, một phần thôn An Sơn 3 và Chi bộ thôn An Sơn 4.

b. Lý do sắp xếp, tổ chức lại

- Một phần thôn An Sơn 2, một phần thôn An Sơn 3 và thôn An Sơn 4 đều chưa bảo đảm đầy đủ tiêu chuẩn về quy mô hộ gia đình theo quy định. Trong đó, phần diện tích, dân cư dự kiến sắp xếp của thôn An Sơn 2 có quy mô dưới 50% số hộ gia đình theo quy định; phần diện tích, dân cư dự kiến sắp xếp của thôn An Sơn 3 có quy mô từ 50% đến dưới 70% số hộ gia đình; thôn An Sơn 4 có quy mô trên 100% số hộ gia đình theo quy định.

- Các khu dân cư dự kiến sắp xếp là các khu vực liền kề, có vị trí địa lý liên thông, cùng nằm về một phía của trục giao thông chính qua khu vực Đèo Am, thuận lợi cho công tác quản lý nhà nước, tổ chức các hoạt động cộng đồng và đầu tư phát triển hạ tầng trong tương lai. Các khu dân cư có mối quan hệ gắn bó lâu đời, có sự tương đồng về điều kiện tự nhiên, lịch sử hình thành, nghề nghiệp, phong tục, tập quán và đời sống sinh hoạt của Nhân dân.

- Nhân dân trong khu vực có đời sống văn hóa, tín ngưỡng phong phú, gắn liền với các công trình tín ngưỡng, tôn giáo và thiết chế văn hóa truyền thống như Đình An Ninh Ngoại (*Di tích lịch sử văn hóa cấp thành phố*), Chùa Long Tiên và Chùa An Linh. **Việc sắp xếp, tổ chức lại thôn không làm thay đổi các giá trị văn hóa truyền thống, phong tục, tập quán và nhu cầu sinh hoạt tín ngưỡng của Nhân dân;** người dân vẫn được duy trì và lựa chọn địa điểm sinh hoạt văn hóa, tín ngưỡng theo nguyện vọng và tập quán lâu đời của cộng đồng dân cư.

- Các khu dân cư có sự gắn kết chặt chẽ về quan hệ thân tộc, dòng họ, thường xuyên tham gia các hoạt động văn hóa, lễ hội truyền thống, phong trào thi đua và các hoạt động cộng đồng tại địa phương. Việc giao lưu, đi lại và tổ chức các hoạt động chung giữa Nhân dân các khu vực diễn ra thuận lợi, tạo điều kiện tốt cho việc hình thành một đơn vị dân cư thống nhất sau sắp xếp.

Do đó, việc sắp xếp, tổ chức lại một phần thôn An Sơn 2, một phần thôn An Sơn 3 và thôn An Sơn 4 để thành lập thôn An Ngoại vừa bảo đảm tiêu chuẩn về quy mô dân cư theo quy định, vừa kế thừa và phát huy các giá trị lịch sử, văn hóa truyền thống của cộng đồng dân cư; góp phần tinh gọn tổ chức ở cơ sở,

nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước, sử dụng hiệu quả cơ sở vật chất hiện có, đồng thời tạo điều kiện thuận lợi cho công tác quy hoạch, phát triển kinh tế - xã hội và xây dựng khu dân cư văn minh trong giai đoạn tới.

c) Thực trạng và phương án bố trí, sắp xếp người hoạt động không chuyên trách và người tham gia hoạt động trực tiếp ở thôn

Đối với người hoạt động không chuyên trách ở thôn, hiện có 04 người, gồm 01 Bí thư Chi bộ, 02 Trưởng thôn, 01 Trưởng ban Công tác Mặt trận. Sau sắp xếp, dự kiến bố trí 03 chức danh, gồm 01 Bí thư Chi bộ, 01 Trưởng thôn, 01 Trưởng ban Công tác Mặt trận; dôi dư 03 người.

Đối với người tham gia hoạt động trực tiếp ở thôn, thực hiện rà soát thực trạng và xây dựng phương án sắp xếp, bố trí các chức danh người tham gia hoạt động trực tiếp ở tổ dân phố theo quy định Nghị quyết số 09/2024/NQ-HĐND ngày 19/7/2024 của Hội đồng nhân dân thành phố Hải Phòng sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị quyết số 15/2023/NQ-HĐND ngày 08/12/2023 của Hội đồng nhân dân thành phố Hải Phòng.

1.15. Sắp xếp, tổ chức lại thôn An Sơn 5, Thôn An Sơn 6, một phần diện tích đất công, bãi bồi khu vực thôn Lại Xuân 2, thôn Lại Xuân 5 để thành lập Thôn Trại Sơn.

a) Về đặc điểm, tình hình, quy mô thôn sau sắp xếp

Tên thôn mới: Thôn Trại Sơn.

Thành phần sắp xếp, tổ chức lại: Thôn An Sơn 5, Thôn An Sơn 6, một phần diện tích mỏ đá, đất công, đất nông nghiệp khu vực Thôn Lại Xuân 2, Lại Xuân 5.

Vị trí địa lý, ranh giới của thôn Trại Sơn: được xác định trên cơ sở ranh giới hiện trạng của thôn Thôn An Sơn 5, Thôn An Sơn 6, Thôn Lại Xuân 2, Lại Xuân 5; ranh giới cụ thể thể hiện tại hồ sơ, bản đồ kèm theo.

Số hộ gia đình: 749 hộ.

Số nhân khẩu: 2.506 người.

Diện tích tự nhiên: 378,6 ha.

Cơ sở hạ tầng kinh tế - xã hội thiết yếu: hiện có 03 nhà văn hóa; có Đình Trại Sơn, chùa Kim Liên (*chùa Trại Sơn*) nằm trong Cụm di tích Trại Sơn xếp hạng di tích lịch sử văn hóa cấp Thành phố.

Số Chi bộ Đảng dự kiến thành lập: 01 Chi bộ thôn Trại Sơn trên cơ sở sắp xếp, tổ chức lại Chi bộ Thôn An Sơn 5 và chi bộ Thôn An Sơn 6.

b) Lý do sắp xếp, tổ chức lại

Thôn An Sơn 5, Thôn An Sơn 6 và một phần thôn Lại Xuân 2, Lại Xuân 5

có vị trí liền kề, có quan hệ cộng đồng dân cư gắn bó, thuận lợi cho tổ chức quản lý và sinh hoạt chung. Các thôn liền kề nhau, 1 thôn có quy mô từ 70% đến dưới 100% số hộ gia đình, 1 thôn có quy mô đạt trên 100% số hộ gia đình theo quy định; cùng chung Làng Văn hóa Trại Sơn, phong tục tập quán, các yếu tố văn hóa không bị ảnh hưởng, thuận lợi cho việc sinh hoạt của Nhân dân; thuận lợi phát triển kinh tế, quy hoạch tại địa phương.

- Thôn An Sơn 5, thôn An Sơn 6 và một phần diện tích đất công, đất nông nghiệp khu vực thôn Lại Xuân 2, thôn Lại Xuân 5 là các khu vực có vị trí địa lý liền kề, có sự gắn kết chặt chẽ về không gian cư trú, sản xuất và sinh hoạt cộng đồng. Trong đó, thôn An Sơn 5 có quy mô từ 70% đến dưới 100% số hộ gia đình theo quy định; thôn An Sơn 6 có quy mô trên 100% số hộ gia đình theo quy định.

- Các khu dân cư có điều kiện tự nhiên, lịch sử hình thành, phong tục, tập quán và đời sống văn hóa tương đồng; cùng thuộc không gian văn hóa truyền thống của **làng Trại Sơn**. Nhân dân có chung đời sống tín ngưỡng, tâm linh, thường xuyên tham gia các hoạt động văn hóa, lễ hội truyền thống tại **Đình Trại Sơn** và **Chùa Kim Liên (Chùa Trại Sơn)** thuộc Cụm di tích lịch sử - văn hóa cấp thành phố. Việc sắp xếp, tổ chức lại không làm ảnh hưởng đến các yếu tố lịch sử, văn hóa, tín ngưỡng và nhu cầu sinh hoạt cộng đồng của Nhân dân.

- Khu vực dự kiến thành lập thôn Trại Sơn có diện tích tự nhiên lớn nhất trên địa bàn xã, quỹ đất phát triển rộng, bao gồm cả đất dân cư, đất nông nghiệp, đất công và khu vực khai thác khoáng sản; tạo điều kiện thuận lợi cho việc mở rộng không gian phát triển, thực hiện quy hoạch đồng bộ về hạ tầng kỹ thuật, hạ tầng xã hội và bố trí các công trình phục vụ dân sinh trong tương lai.

- Đây cũng là khu vực có vị trí chiến lược trong liên kết phát triển vùng của xã Việt Khê, nằm trên trục kết nối giữa khu vực trung tâm xã với các phường phía Tây thành phố Hải Phòng, đồng thời có điều kiện thuận lợi để kết nối với tỉnh Quảng Ninh thông qua hệ thống giao thông liên vùng hiện có và định hướng quy hoạch trong thời gian tới. Việc hình thành một đơn vị dân cư có quy mô phù hợp sẽ tạo điều kiện thuận lợi cho công tác quản lý nhà nước, thu hút đầu tư, khai thác hiệu quả tiềm năng đất đai và thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội của địa phương.

- Các khu dân cư có sự tương đồng về điều kiện kinh tế - xã hội, nghề nghiệp, tập quán sinh hoạt; có mối quan hệ thân tộc, dòng họ lâu đời; việc giao lưu, đi lại và tổ chức các hoạt động cộng đồng diễn ra thường xuyên, thuận lợi. Sau khi sắp xếp, địa bàn quản lý được mở rộng theo hướng thống nhất, tạo điều kiện thuận lợi cho công tác quy hoạch, quản lý đất đai, bảo vệ môi trường, phát triển sản xuất và xây dựng nông thôn mới nâng cao.

Do đó, việc sắp xếp, tổ chức lại thôn An Sơn 5, thôn An Sơn 6 và một phần

diện tích đất công, đất nông nghiệp khu vực thôn Lại Xuân 2, thôn Lại Xuân 5 để thành lập **thôn Trại Sơn** vừa bảo đảm tiêu chuẩn về quy mô dân cư theo quy định, vừa kế thừa và phát huy các giá trị lịch sử, văn hóa truyền thống của cộng đồng dân cư; góp phần tinh gọn tổ chức ở cơ sở, nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước, sử dụng hiệu quả nguồn lực đất đai và cơ sở vật chất hiện có, đồng thời tạo dư địa phát triển lâu dài, phù hợp với định hướng quy hoạch và phát triển kinh tế - xã hội của xã Việt Khê trong giai đoạn mới.

c) Thực trạng và phương án bố trí, sắp xếp người hoạt động không chuyên trách và người tham gia hoạt động trực tiếp ở thôn

Đối với người hoạt động không chuyên trách ở thôn, hiện có 06 người, gồm 02 Bí thư Chi bộ, 02 Trưởng thôn, 02 Trưởng ban Công tác Mặt trận. Sau sắp xếp, dự kiến bố trí 03 chức danh, gồm 01 Bí thư Chi bộ, 01 Trưởng thôn, 01 Trưởng ban Công tác Mặt trận; số người dôi dư sau sắp xếp là 03 người.

Đối với người tham gia hoạt động trực tiếp ở thôn, thực hiện rà soát thực trạng và xây dựng phương án sắp xếp, bố trí các chức danh người tham gia hoạt động trực tiếp ở tổ dân phố theo quy định Nghị quyết số 09/2024/NQ-HĐND ngày 19/7/2024 của Hội đồng nhân dân thành phố Hải Phòng sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị quyết số 15/2023/NQ-HĐND ngày 08/12/2023 của Hội đồng nhân dân thành phố Hải Phòng.

1.16. Sắp xếp, tổ chức lại thôn Phù Lưu 1 và Thôn Phù Lưu 2 để thành lập Thôn Phù Lưu.

a) Về đặc điểm, tình hình, quy mô thôn sau sắp xếp

Tên thôn mới: Thôn Phù Lưu.

Thành phần sắp xếp, tổ chức lại: nguyên trạng thôn Phù Lưu 1 và thôn Phù Lưu 2.

Vị trí địa lý, ranh giới của thôn Phù Lưu: được xác định trên cơ sở ranh giới hiện trạng của thôn Phù Lưu 1, thôn Phù Lưu 2, cùng nằm trên trục đường liên xã cũ (*Phù Ninh-An Sơn*); ranh giới cụ thể thể hiện tại hồ sơ, bản đồ kèm theo.

Số hộ gia đình: 957 hộ.

Số nhân khẩu: 3.036 người.

Diện tích tự nhiên: 218.1 ha.

Cơ sở hạ tầng kinh tế - xã hội thiết yếu: hiện có 02 nhà văn hóa; Đình Phù Lưu, Chùa Thiên Vũ (*Chùa Phù Lưu – Ngôi Chùa cổ, Di tích lịch sử văn hóa cấp Thành phố*).

Số Chi bộ Đảng dự kiến thành lập: 01 Chi bộ thôn Phù Lưu trên cơ sở sắp xếp, tổ chức lại Chi bộ Thôn Phù Lưu 1 và Chi bộ Thôn Phù Lưu 2.

b) Lý do sắp xếp, tổ chức lại

Thôn Phù Lưu 1 và thôn Phù Lưu 2 có vị trí liền kề, có quan hệ cộng đồng dân cư gắn bó, cùng chung Làng Văn hóa Phù Lưu, thuận lợi cho tổ chức quản lý và sinh hoạt chung. 02 thôn liền kề nhau, 2 thôn có quy mô từ 70% đến dưới 100% số hộ gia đình theo quy định; phong tục tập quán, các yếu tố văn hóa không bị ảnh hưởng, thuận lợi cho việc sinh hoạt của Nhân dân.

- Thôn Phù Lưu 1 và thôn Phù Lưu 2 là hai khu dân cư liền kề, có vị trí địa lý liên thông, cùng nằm trên trục đường liên xã cũ Phù Ninh - An Sơn, thuận lợi cho công tác quản lý nhà nước, tổ chức các hoạt động cộng đồng và phát triển kinh tế - xã hội của địa phương.

- Hai thôn có lịch sử hình thành lâu đời, cùng thuộc không gian văn hóa truyền thống của **làng Phù Lưu**, có sự tương đồng về điều kiện tự nhiên, phong tục, tập quán, đời sống kinh tế và sinh hoạt cộng đồng. Nhân dân có mối quan hệ gắn bó chặt chẽ về dòng họ, thân tộc; việc giao lưu, đi lại và tổ chức các hoạt động cộng đồng diễn ra thường xuyên, thuận lợi.

- Nhân dân trong khu vực có chung đời sống văn hóa, tín ngưỡng và tâm linh, gắn liền với các công trình văn hóa, tín ngưỡng truyền thống như Đình Phù Lưu và Chùa Thiên Vũ (Chùa Phù Lưu) - ngôi chùa cổ, di tích lịch sử - văn hóa cấp thành phố. Việc sắp xếp, tổ chức lại thôn không làm thay đổi các giá trị văn hóa truyền thống, phong tục, tập quán và nhu cầu sinh hoạt tín ngưỡng của Nhân dân; người dân vẫn tiếp tục duy trì các hoạt động văn hóa, lễ hội và sinh hoạt cộng đồng theo truyền thống lâu đời của địa phương.

- Khu vực sau sắp xếp có quy mô dân cư phù hợp, không gian phát triển thống nhất, tạo điều kiện thuận lợi cho công tác quy hoạch, đầu tư hạ tầng kỹ thuật, hạ tầng xã hội, quản lý đất đai, bảo vệ môi trường và xây dựng khu dân cư văn minh, hiện đại trong giai đoạn tới.

Do đó, việc sắp xếp, tổ chức lại thôn Phù Lưu 1 và thôn Phù Lưu 2 để thành lập **thôn Phù Lưu** vừa bảo đảm tiêu chuẩn về quy mô dân cư theo quy định, vừa kế thừa và phát huy các giá trị lịch sử, văn hóa truyền thống của cộng đồng dân cư làng Phù Lưu; góp phần tinh gọn tổ chức ở cơ sở, nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước, sử dụng hiệu quả cơ sở vật chất hiện có và tạo điều kiện thuận lợi cho sự phát triển kinh tế - xã hội của địa phương trong thời gian tới.

c) Thực trạng và phương án bố trí, sắp xếp người hoạt động không chuyên trách và người tham gia hoạt động trực tiếp ở thôn

Đối với người hoạt động không chuyên trách ở thôn, hiện có 06 người, gồm 02 Bí thư Chi bộ, 02 Trưởng thôn, 02 Trưởng ban Công tác Mặt trận. Sau sắp xếp, dự kiến bố trí 03 chức danh, gồm 01 Bí thư Chi bộ, 01 Trưởng thôn, 01 Trưởng ban Công tác Mặt trận; số người dôi dư sau sắp xếp là 03 người.

Đối với người tham gia hoạt động trực tiếp ở thôn, thực hiện rà soát thực

trạng và xây dựng phương án sắp xếp, bố trí các chức danh người tham gia hoạt động trực tiếp ở tổ dân phố theo quy định Nghị quyết số 09/2024/NQ-HĐND ngày 19/7/2024 của Hội đồng nhân dân thành phố Hải Phòng sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị quyết số 15/2023/NQ-HĐND ngày 08/12/2023 của Hội đồng nhân dân thành phố Hải Phòng.

((Phương án cụ thể kèm theo Phụ lục 4 kèm theo Đề án)).

2. Giữ ổn định 02 thôn trên địa bàn xã, gồm:

2.1. Thôn Ngọc Khê

Số hộ gia đình: 636 hộ.

Số nhân khẩu: 1.998 người.

Số Chi bộ thuộc thôn: 01 Chi bộ.

Diện tích tự nhiên: 161,5 ha.

Người hoạt động không chuyên trách ở thôn: 03 người, gồm 01 Bí thư Chi bộ, 01 Trưởng thôn, 01 Trưởng ban Công tác Mặt trận.

*** Lý do đề xuất giữ nguyên trạng thôn Ngọc Khê:**

Thôn Ngọc Khê hiện có 636 hộ gia đình, bảo đảm tiêu chuẩn về quy mô số hộ gia đình theo quy định hiện hành; địa bàn dân cư ổn định, có ranh giới hành chính rõ ràng, điều kiện quản lý thuận lợi và hệ thống chính trị ở thôn hoạt động hiệu quả, đáp ứng yêu cầu thực hiện nhiệm vụ tại cơ sở.

Đây là địa bàn có bề dày lịch sử, văn hóa và giá trị khảo cổ đặc biệt của xã Việt Khê. Trên địa bàn thôn hiện có Đình Ngọc Khê (di tích lịch sử văn hóa cấp Thành phố) và Cụm di tích khảo cổ Mộ thuyền Việt Khê - một trong những di tích khảo cổ học tiêu biểu của văn hóa Đông Sơn, có giá trị quan trọng trong nghiên cứu lịch sử, văn hóa dân tộc. Đồng thời, Chùa Linh Sơn cùng Cụm di tích khảo cổ Mộ thuyền Việt Khê hiện đang được các cơ quan chức năng hoàn thiện hồ sơ đề nghị xếp hạng Di tích lịch sử - văn hóa cấp Quốc gia.

Nhân dân trong thôn có sự gắn kết cộng đồng bền vững, duy trì ổn định các hoạt động văn hóa, tín ngưỡng truyền thống gắn với các di tích lịch sử, văn hóa trên địa bàn. Việc giữ ổn định đơn vị thôn hiện nay góp phần bảo tồn các giá trị lịch sử, văn hóa đặc sắc, giữ gìn bản sắc cộng đồng dân cư truyền thống, đồng thời tạo điều kiện thuận lợi cho công tác quản lý, bảo vệ và phát huy giá trị các di sản văn hóa của địa phương.

Do đó, thôn Ngọc Khê không thuộc diện phải sắp xếp, tổ chức lại và đề nghị tiếp tục giữ nguyên hiện trạng tổ chức thôn theo quy định.

2.1. Thôn Việt Khê

Số hộ gia đình: 552 hộ.

Số nhân khẩu: 1.802 người.

Số Chi bộ thuộc thôn: 01 Chi bộ.

Diện tích tự nhiên: 127 ha.

Người hoạt động không chuyên trách ở thôn: 03 người, gồm 01 Bí thư Chi bộ, 01 Trưởng thôn, 01 Trưởng ban Công tác Mặt trận.

*** Lý do đề xuất giữ nguyên trạng thôn Việt Khê:**

Thôn Việt Khê hiện có 552 hộ gia đình, bảo đảm tiêu chuẩn về quy mô số hộ gia đình theo quy định hiện hành; địa bàn dân cư ổn định, có ranh giới hành chính rõ ràng, thuận lợi cho công tác quản lý nhà nước, điều hành của cấp ủy, chính quyền và tổ chức các hoạt động cộng đồng tại khu dân cư.

Đây là khu dân cư có bề dày lịch sử, văn hóa lâu đời, gắn với quá trình hình thành và phát triển của vùng đất Việt Khê. Trên địa bàn thôn hiện có Đình Việt Khê - Di tích lịch sử văn hóa cấp thành phố và Chùa Kim Mâu (*Chùa Việt Khê*), là những công trình tín ngưỡng, văn hóa có ý nghĩa quan trọng trong đời sống tinh thần của Nhân dân, đồng thời là nơi tổ chức các hoạt động văn hóa, lễ hội truyền thống và giáo dục truyền thống lịch sử cho các thế hệ.

Nhân dân trong thôn có sự gắn kết cộng đồng bền vững, duy trì ổn định các phong tục, tập quán, hoạt động văn hóa, tín ngưỡng truyền thống; hệ thống chính trị ở thôn hoạt động ổn định, hiệu quả, đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ trong tình hình hiện nay. Việc giữ nguyên trạng đơn vị thôn sẽ tạo điều kiện thuận lợi cho công tác quản lý, bảo tồn và phát huy các giá trị lịch sử, văn hóa truyền thống của địa phương, đồng thời bảo đảm sự ổn định trong đời sống, sinh hoạt và sản xuất của Nhân dân.

Do đó, thôn Việt Khê không thuộc diện phải sắp xếp, tổ chức lại và đề nghị tiếp tục giữ nguyên hiện trạng tổ chức thôn theo quy định.

(Phương án cụ thể theo Phụ lục 5 kèm theo Đề án).

3. Tổng số thôn trên địa bàn sau khi sắp xếp, sắp xếp, tổ chức lại (bao gồm cả các thôn giữ ổn định)

Tổng số: 18 thôn trong đó:

- 18 thôn đảm bảo điều kiện về quy mô số hộ gia đình theo quy định

(Chi tiết theo phụ lục 6A, 6B kèm theo Đề án)

II. PHƯƠNG ÁN TỔ CHỨC, SẮP XẾP LẠI CHI BỘ ĐẢNG, ĐOÀN THỂ Ở THÔN; VIỆC THỰC HIỆN, CHẾ ĐỘ, CHÍNH SÁCH ĐỐI VỚI NGƯỜI HOẠT ĐỘNG KHÔNG CHUYÊN TRÁCH Ở THÔN

1. Phương án sắp xếp, hợp nhất các chi bộ, các chi hội, tổ chức đoàn thể
(Nội dung sắp xếp chi bộ, chi hội, tổ chức đoàn thể thực hiện thống nhất trên phạm vi toàn xã, toàn Thành phố, theo hướng dẫn của cơ quan có thẩm quyền)

2. Về việc thực hiện chế độ, chính sách đối với những người hoạt động

không chuyên trách ở thôn, tổ dân phố đôi dư sau sắp xếp

Trên cơ sở phương án sắp xếp, bố trí sắp xếp người hoạt động không chuyên trách ở thôn nêu tại Mục II Đề án này, UBND cấp xã thực hiện các chế độ, chính sách theo quy định của pháp luật hiện hành đối với những trường hợp tiếp tục tham gia công tác. Đối với những trường hợp đôi dư có nguyện vọng nghỉ hưởng chế độ theo Nghị định số 154/2025/NĐ-CP của Chính phủ thì lập hồ sơ, xem xét giải quyết hoặc đề nghị cấp có thẩm quyền xem xét, giải quyết theo quy định.

IV. PHƯƠNG ÁN NHÀ VĂN HÓA, KHU THỂ THAO ĐÔI DƯ SAU SẮP XẾP, TỔ CHỨC LẠI THÔN

6.1. Về thực trạng

a) Nhà văn hóa

- Tổng số hiện có: 25
- Tổng số dự kiến sử dụng: 25
- Tổng số đôi dư: 0

b) Khu thể thao

- Tổng số hiện có: 01 khu thể thao tại Trung tâm Văn hóa xã
- Tổng số dự kiến sử dụng: 1
- Tổng số đôi dư: 0

6.2. Về phương án sắp xếp, xử lý: Tiếp tục sử dụng

(Chi tiết theo phụ lục 7 kèm theo Đề án)

V. ĐỀ XUẤT, KIẾN NGHỊ

Để việc sắp xếp, tổ chức lại thôn trên địa bàn xã được triển khai thuận lợi, bảo đảm ổn định tình hình và nâng cao hiệu quả hoạt động của hệ thống chính trị ở cơ sở, UBND xã đề xuất, kiến nghị một số nội dung sau:

- Đề nghị cấp có thẩm quyền sớm xem xét, phê duyệt Đề án sắp xếp, tổ chức lại thôn để địa phương có cơ sở triển khai thực hiện theo đúng quy định.
- Đề nghị các cơ quan chuyên môn cấp trên hướng dẫn cụ thể về trình tự, thủ tục kiện toàn tổ chức Đảng, Ban Công tác Mặt trận, các chi hội, đoàn thể và các tổ chức tự quản ở thôn sau khi sắp xếp.
- Đề nghị quan tâm giải quyết chế độ, chính sách đối với người hoạt động không chuyên trách ở thôn, người trực tiếp tham gia công việc ở thôn và các chức danh đôi dư sau sắp xếp theo đúng quy định hiện hành, bảo đảm quyền lợi chính đáng của các cá nhân có liên quan.
- Đề nghị có cơ chế hỗ trợ kinh phí phục vụ công tác sắp xếp, tổ chức lại thôn; hỗ trợ việc chỉnh lý hồ sơ, tài liệu, biển tên, cơ sở vật chất và các điều kiện cần thiết để thôn mới đi vào hoạt động ổn định.

- Đề nghị các cơ quan, đơn vị liên quan phối hợp chặt chẽ với địa phương trong công tác tuyên truyền, vận động Nhân dân tạo sự đồng thuận cao trong quá trình thực hiện việc sắp xếp, tổ chức lại thôn.

- Đề nghị tiếp tục quan tâm đầu tư cơ sở hạ tầng, nhà văn hóa, khu thể thao và các thiết chế văn hóa tại các thôn sau sắp xếp nhằm đáp ứng nhu cầu sinh hoạt cộng đồng của Nhân dân, góp phần nâng cao chất lượng đời sống văn hóa ở thôn.

- Đề nghị cấp ủy, chính quyền, Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội tăng cường công tác lãnh đạo, chỉ đạo, kiểm tra, giám sát việc thực hiện Đề án; kịp thời tháo gỡ những khó khăn, vướng mắc phát sinh trong quá trình triển khai thực hiện.

UBND xã kính đề nghị các cấp có thẩm quyền quan tâm xem xét, tạo điều kiện hỗ trợ để việc sắp xếp, tổ chức lại thôn trên địa bàn xã được thực hiện đồng bộ, hiệu quả, bảo đảm ổn định tình hình ở cơ sở, phát huy hiệu quả nguồn lực và đáp ứng yêu cầu phát triển trong giai đoạn mới.

PHẦN THỨ TƯ TỔ CHỨC THỰC HIỆN

I. CÁC BƯỚC TIẾN HÀNH

1. Tổ chức lấy ý kiến cử tri về Đề án

- Hình thức lấy ý kiến: Phát phiếu lấy ý kiến địa diện hộ gia đình.

- Phạm vi: Việc lấy ý kiến Nhân dân được thực hiện trên phạm vi các thôn chịu tác động trực tiếp của việc sắp xếp, tổ chức lại thôn (*xin ý kiến tất cả các hộ gia đình tại các thôn trong phương án sắp xếp*).

- Thời gian: Từ ngày 13/6/2026 đến ngày 21/6/2026.

- Ủy ban nhân dân cấp xã giao cho các thôn thuộc diện sắp xếp, tổ chức lại chủ trì thực hiện việc phát phiếu và lấy ý kiến Nhân dân về Đề án sắp xếp, tổ chức lại thôn trên địa bàn xã.

2. Thông qua kỳ họp Hội đồng nhân dân xã

- Trên cơ sở kết quả lấy ý kiến cử tri của các thôn thực hiện sắp xếp, tổ chức lại đạt tỷ lệ trên 50%, hoàn thành hồ sơ trình HĐND xã xem xét quyết định.

- Thời gian: Chuyển hồ sơ về HĐND xã trước ngày 22/6/2026 để thẩm tra theo quy định. Dự kiến trình kỳ họp HĐND xã vào ngày 29/6/2026.

II. TRÁCH NHIỆM CỦA CÁC CƠ QUAN, ĐƠN VỊ TRONG VIỆC SẮP XẾP, TỔ CHỨC LẠI THÔN

1. Phòng Văn hóa - Xã hội xã

a) Là cơ quan thường trực, có trách nhiệm chủ trì tham mưu Ủy ban nhân dân xã xây dựng, ban hành, triển khai thực hiện Kế hoạch; xây dựng phương án, Đề án sắp xếp, tổ chức lại thôn trên địa bàn xã bảo đảm đúng tiến độ, quy trình theo quy định.

b) Tổng hợp, tham mưu xây dựng Phương án tổng thể sắp xếp, tổ chức lại thôn trên địa bàn xã năm 2026, báo cáo Ủy ban nhân dân xã, báo cáo Ban Thường vụ Đảng ủy xã, Sở Nội vụ, Ủy ban nhân dân thành phố xem xét, chỉ đạo.

c) Chủ trì, tham mưu giải quyết chế độ chính sách đối với người hoạt động không chuyên trách ở thôn dôi dư do sắp xếp thôn nghỉ ngay kể từ khi có quyết định sắp xếp của cấp có thẩm quyền theo quy định tại khoản 5 Điều 2 Nghị định số 154/2025/NĐ-CP của Chính phủ.

d) Chủ trì, tham mưu, xây dựng Nghị quyết của Hội đồng nhân dân xã về việc sắp xếp, tổ chức lại thôn trên địa bàn xã.

Thời gian hoàn thành: ***Trong tháng 6/2026.***

đ) Chủ trì, tham mưu Quyết định của Ủy ban nhân dân xã về việc tổ chức thôn và quy định cụ thể quy mô số hộ gia đình đối với các thôn có yếu tố đặc thù phù hợp với điều kiện của từng địa bàn (nếu có).

Thời gian hoàn thành: ***Trong tháng 6/2026.***

e) Chủ trì, tham mưu ban hành Quyết định ban hành Quy chế tổ chức, hoạt động của thôn trên địa bàn xã.

Thời gian thực hiện: ***Ngay sau khi có hướng dẫn của thành phố.***

g) Chủ trì công tác báo cáo tình hình, tiến độ thực hiện sắp xếp, tổ chức lại thôn trên địa bàn xã và phương án bố trí, sử dụng người hoạt động không chuyên trách thôn; đồng thời báo cáo đột xuất khi có vấn đề phát sinh (qua Sở Nội vụ) vào thứ Hai hàng tuần; báo cáo kết quả thực hiện **trong ngày 02/7/2026.**

2. Văn phòng Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân xã

Phối hợp với Phòng Văn hóa - Xã hội xã chuẩn bị Phương án, Đề án tổng thể và các nội dung có liên quan để báo cáo Ủy ban nhân dân xã, Ban Thường vụ Đảng ủy xã, Ban Chấp hành Đảng bộ xã, Sở Nội vụ, Ủy ban nhân dân thành phố xem xét, chỉ đạo.

3. Phòng Kinh tế xã

a) Chủ trì hướng dẫn bố trí quản lý, sử dụng kinh phí thực hiện sắp xếp, tổ chức lại thôn kinh phí thực hiện chế độ, chính sách đối với người hoạt động

không chuyên trách ở thôn và kinh phí giải quyết chế độ, chính sách đối với người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã thôi không tiếp tục công tác khi sắp xếp thôn theo quy định.

c) Phối hợp với Phòng Văn hóa-Xã hội xã và các cơ quan, đơn vị có liên quan trong việc tham mưu, xây dựng Nghị quyết của Hội đồng nhân dân xã quy định số lượng, mức phụ cấp của từng chức danh người hoạt động không chuyên trách ở thôn; số lượng, mức hỗ trợ đối với các chức danh khác tham gia hoạt động tại thôn trên địa bàn xã.

4. Công an xã

a) Chỉ đạo lực lượng công an cấp xã chủ động nắm tình hình địa bàn; phối hợp với chính quyền địa phương trong việc rà soát, cung cấp số liệu về số hộ gia đình cư trú trên địa bàn xã để Ủy ban nhân dân xã xây dựng Phương án, Đề án sắp xếp, tổ chức lại thôn trên địa bàn xã.

b) Kịp thời tham mưu Đảng ủy, Ủy ban nhân dân xã xử lý các vấn đề phát sinh về an ninh trật tự trong quá trình sắp xếp, tổ chức lại thôn; bảo đảm giữ vững an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội, không để hình thành điểm nóng, vụ việc phức tạp ở cơ sở.

5. Trung tâm Dịch vụ sự nghiệp công xã

Phối hợp với Phòng Văn hóa – Xã hội thông tin, tuyên truyền những nhiệm vụ trọng tâm cần tập trung thực hiện về sắp xếp, tổ chức lại thôn; quản lý chặt chẽ công tác thông tin, tuyên truyền, nhất là trên không gian mạng; phối hợp với các cơ quan liên quan phát hiện, xử lý nghiêm hành vi phát tán thông tin sai trái, xuyên tạc, tin giả gây hoang mang cho xã hội, ảnh hưởng tiêu cực đến việc sắp xếp thôn.

6. Đề nghị Ban Xây dựng Đảng Đảng ủy xã

a) Chỉ đạo định hướng thông tin, dư luận và tuyên truyền những nhiệm vụ trọng tâm cần tập trung thực hiện về sắp xếp, tổ chức lại thôn, tạo sự đồng thuận của Nhân dân.

b) Chỉ đạo, hướng dẫn các chi bộ thôn thực hiện việc sắp xếp, kiện toàn tổ chức của Chi bộ đảng, mặt trận tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội khác tại thôn và cán bộ các tổ chức ở thôn.

7. Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam xã

Chỉ đạo, hướng dẫn các tổ chức chính trị - xã hội xã thực hiện việc sắp xếp, kiện toàn tổ chức của Mặt trận tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội khác tại thôn và cán bộ các tổ chức nêu trên ở thôn; tuyên truyền, vận động đoàn viên, hội viên về chủ trương sắp xếp, tổ chức lại thôn trên địa bàn xã.

8. Các thôn thuộc diện sắp xếp trên địa bàn xã

- Tổ chức tuyên truyền, phổ biến chủ trương, mục đích, ý nghĩa và yêu cầu của việc sắp xếp, tổ chức lại thôn đến toàn thể cán bộ, đảng viên và Nhân dân trong thôn nhằm tạo sự đồng thuận, thống nhất cao trong quá trình thực hiện.

- Phối hợp với Ủy ban nhân dân xã rà soát hiện trạng dân cư, quy mô hộ gia đình, diện tích tự nhiên, cơ sở vật chất nhà văn hóa, các thiết chế văn hóa, tài sản công và các điều kiện liên quan phục vụ việc xây dựng phương án sắp xếp thôn.

- Tham gia đóng góp ý kiến đối với phương án sắp xếp, tên gọi thôn mới, địa giới, địa điểm sinh hoạt cộng đồng và các nội dung liên quan nhằm bảo đảm phù hợp tình hình thực tế, giữ gìn truyền thống lịch sử, văn hóa của địa phương.

- Tổ chức lấy ý kiến cử tri đại diện hộ gia đình theo quy định; bảo đảm việc lấy ý kiến được thực hiện công khai, dân chủ, khách quan, đúng trình tự, thủ tục và tổng hợp đầy đủ kết quả báo cáo Ủy ban nhân dân xã.

- Phối hợp thực hiện việc kiểm kê, bàn giao hồ sơ, tài liệu, tài sản, cơ sở vật chất, các quỹ và các nội dung liên quan của thôn cũ theo hướng dẫn của Ủy ban nhân dân xã sau khi có quyết định sắp xếp.

- Thực hiện việc ổn định tổ chức, tư tưởng cán bộ và Nhân dân; nắm bắt tâm tư, nguyện vọng, phản ánh kịp thời các khó khăn, vướng mắc phát sinh trong quá trình thực hiện để Ủy ban nhân dân xã xem xét, giải quyết.

- Phối hợp kiện toàn các tổ chức ở thôn sau sắp xếp theo quy định; bảo đảm duy trì hoạt động thường xuyên của các tổ chức đoàn thể, tổ tự quản, an ninh trật tự và các phong trào tại khu dân cư.

- Chủ động giữ gìn an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội, không để phát sinh điểm nóng, đơn thư khiếu kiện phức tạp trong quá trình triển khai thực hiện sắp xếp thôn.

- Thực hiện các nhiệm vụ khác theo phân công của Đảng ủy, Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân xã và hướng dẫn của cơ quan có thẩm quyền trong quá trình tổ chức sắp xếp, tổ chức lại thôn trên địa bàn xã.

Trên đây là Đề án sắp xếp, tổ chức lại thôn trên địa bàn xã Việt Khê năm 2026./.

Nơi nhận:

- UBND thành phố (để báo cáo);
- Sở Nội vụ (để báo cáo);
- TT Đảng ủy, TT HĐND (để báo cáo);
- Chủ tịch, các PCT UBND xã;
- BTT UB MTTQ Việt Nam xã;
- Các cơ quan tham mưu, giúp việc Đảng ủy xã;
- Các phòng, cơ quan, đơn vị thuộc xã;
- Các thôn trên địa bàn xã;
- Công TTĐT xã (để công khai);
- Lưu: VT, VHXX.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**

Nguyễn Cảnh Long